BnF Gallica

Khóa tung hng ngày : Phât-Giáo hôi

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

. Khóa tung hng ngày : Phât-Giáo hôi. 1935.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

8°
INDO-CHINOIS
2602

PHẬT GIÁO HỘI

ASSOCIATION BOUDDHIQUE

KHÓA TỤNG HẰNG NGÀY

20686

1935
Imprimerie Hòa-Kỳ
HANOI

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Phụ bài
TỤNG KINH SÁM HỐI HỒI HƯỚNG VĂN
(Đọc sau Kinh Bát-Nhã)

Đệ tử chúng đẳng ; nghiệp lực chướng ma, thần chí thác loạn, sở lịch căn độn, tự nhiên tưởng lai, thoát lược hỗn hào, điên đảo trùng điệp. Lâm văn tuận ý, tự ngộ cú sai, quai thanh chọc chi chính âm, nệ giải hội chi tà kiến. Hoặc sự đoạt kỳ chí, tâm bất tai kinh, tụng niệm khởi cư, đoạn tuyệt cách việt. Cửu tụng giải đãi, nhân sự phẫn sân. Nghiêm khiết hoặc thiệp ư cấu trần, túc kính hoặc thành ư độc mạn. Thân khẩu phục dụng chi bất tịnh, ỵ quan lễ mạo chi phất cung. Cung bất như nghi, sử phi kỳ địa. Quyển thư nhụ loạn, chụy lạc ô thương. Chưởng chưởng bất chuyên bất thành, đại tàm đại cụ. Cung nguyện chư Phật, Bồ - Tát, Pháp giới hư không giới nhất thiết thánh chúng, hộ-pháp thiện thần, thiên long đẳng, từ bi liên mẫn, sám địch tội khiên. Tất linh tụng kinh công đức, chu viên tất toại. Đệ tử chúng đẳng ; hồi hướng tâm nguyện thượng lự dịch nhuận hoặc ngộ chú giải hoặc phi truyền thụ sai thù, âm thích xuyễn thác, hiệu đối nhưng cải chi thất thư tả san khắc chi ngoa kỳ sư kỳ nhân, tất vị sám hối, trượng Phật thần lực sử tội tiêu trừ; thường chuyển pháp luân khởi tế hàm thức, dĩ thử kinh chú công đức hồi hướng hộ pháp long thiên, tam giới nhạc độc linh thông, thủ hộ già lam chân tể, kỳ phúc bảo an binh thiện trang nghiêm vô thượng bồ - đề, phả nguyện pháp giới chúng sinh, cộng nhập tì lư tính hải.

20686

và Quán Âm Thế chí với các hiền thánh, phóng hào quang tiếp dẫn,dủ tay xuống nâng niu. Lầu các chàng phan nhạc trời hương lạ, cảnh đẹp phương tây, hiện rõ trước mắt,khiến cho chúng sinh. trông thấy nghe thầy vui mừng than thở mà mở lòng bồ đề ngay. Lúc đó con ngồi trên đài Kim cương theo sau chư Phật, đến loáng một tí sang Cực lạc rồi. trong ao thất bảo, nẩy hoa sen ra, hoa nở ra con, thấy Phật Bồ-tát nghe tiếng phép mầu, được «Vô-sinh-nhẫn». Chỉ trong chốc lát hầu đủ các Phật, ơn Phật thụ kí được thụ kí rồi, tự nhiên có đủ, ba thân bốn trí năm mat sáu thần thông, trăm nghìn môn Đà-la-Ny kể không xiết được. Cho chí hết thảy các phần công đức, đều thành tựu hết. Rồi sau, không mải miệt nước Cực-lạc, trở về nơi Ta-bà, phân thân vô số, khắp cả mười phương, lấy cái sức thần tự tại, không nghĩ nghì được, và các phép phương tiện, để tế độ giải thoát cho chúng sinh, đều cho lìa các cái giây nhơ, lại được tâm trong sạch, cùng sinh phương tây, vào ngôi không đọa nữa. Con phát nguyện lớn như thế, nếu thế giới không cùng tận, chúng sinh không cùng tận, nghiệp và phiền não, hết thảy đều không cùng tận, thì nguyện con cũng không cùng tận, nguyện nay lễ Phật, phát nguyện tu trì công đức, lại bố thí cho các giống hữu tình, báo cả bốn ơn, giúp cả ba cõi, đều viên thành giòng giống trí tuệ cả.

«Làm lễ xong, đọc ba câu: Tự quy ư Phật, Tự quy ư Pháp, Tự quy ư Tăng ; là lời dặn sau chót cho ta nhớ rằng đã quy Phật thì phải mở lòng đại từ đại bi ; đã quy Pháp thì phải học cho thông hiểu các kinh, để tăng thêm trí tuệ ; đã quy Tăng thì phải lo làm sao cho chúng sinh hết sự phiền não, có thế mới là quy, mới là tu, mới là biết lễ vậy.»

CHUNG

8° Indoch
2602

tăng tiến lên ngay, không mất cái nhân trong sạch, tới khi sắp chết, thân tâm nghĩ chính, nghe thấy phân minh, thấy đức Di-Đà, cùng các hiền thánh, tay cầm đài hoa, lại tiếp dẫn con, trong một giây lát, sinh ngay trước Phật, đủ hạnh Bồ-tát, độ khắp chúng sinh, cùng thành giòng giống trí tuệ.

ĐẠI Ý BÀI PHÁT NGUYỆN

Cúi đầu phía tây nước Cực lạc ; Lạy thày tiếp dẫn chúng sinh hay ;Nay con phát nguyện nguyện vãng sinh ; Xin đức từ bi thương tiếp dẫn.

Đệ tử chúng con xin vì bốn ơn ba cõi và các chúng sinh trong cõi pháp, cầu lấy cái đạo nhất thừa của Phật, chuyên tâm trì niệm A-Di-Đà Phật, là cái danh hiệu muôn đức lớn lao mà cầu sang Tịnh-đô, ngặt vì chúng con phúc mỏng tội dầy, tuệ ít chướng nặng, lòng hư dễ bén,đức tốt khó thành, nay xin đối trước cửa Phật, khép nép thân thể, vạch tỏ tấm lòng, chí thành sám-hối. Con và chúng sinh bao kiếp tới nay bản tâm mê muội, tham sân si càn, giây dơ ba nghiệp, vô lượng vô biên, những tội đã làm, vô lượng vô biên, kết bao nghiệp oan, xin tiêu diệt hết. Từ nay trở đi, phát lời thề nặng, xa lìa thói ác không dám làm nữa, chăm tu đạo thánh thề không chán lùi, thề tu cho thành chánh giác, để độ cho các chúng-sinh, A-Di-Đà Phật sẵn nguyện từ bi chứng tri cho con thương xót đến con, giúp đỡ cho con, nguyện cho trong khi thuyền định, trong lúc ngủ mơ, trông thấy thân đức Di-Đà vàng ối, dạo chơi nước đức A Di Đà trang nghiêm, mông ơn đức Di-Đà, cam-lộ rót cho vào chán phóng hào quang soi tỏ thân con thò tay ngọc xoa vào đầu con, khiến cho con túc chướng tự nhiên trừ sạch, mầm lành tự nhiên lớn thêm, phiền não sạch không vô minh phá tiệt. Tấm lòng viên giác nhiệm mầu, tự dưng vỡ vạc, cảnh thực lặng lẽ sáng láng, hiện ngay nhãn tiền. Đến lúc sắp chết, biết đúng ngày giờ, thân không bệnh gì, tâm không vướng gì, các căn vui vẻ, chính nghĩ phân minh, bỏ báo thân này, như thể nhập định, A - Di - Đà Phật,

ĐẠI Ý BÀI SÁM HỐI

Nay con xin vì bốn ơn ba cõi, và pháp giới chúng sinh, đều nguyện trừ sạch ba món tham sân si, để nương theo Phật mà sám hối. Rốc lòng sám hối, đệ tử chúng con kể từ bao nhiêu kiếp tới nay, bị cái màn vô minh nó che lấp, cho nên điên đảo mê lầm sui nên sáu căn ba nghiệp, tập thành tội lỗi, gây nên mười tội ác, và năm tội vô gián, biết bao nhiêu tội, kể không xiết được. Mười phương chư Phật, thường ở thế gian, tiếng phép liên thanh, hương mầu ngào ngạt, mùi phép tran hòa, phóng ánh sáng thanh tịnh ra, soi tỏ cho hết thảy, cái lẽ thường trụ rất mầu nhiệm kia, đầy rẫy cả hư không. Con từ bao nhiêu kiếp tới nay, sáu căn mù mịt, ba nghiệp mơ màng, chẳng nghe chẳng thấy, chẳng biết chẳng hay; vì nhân duyên đó, mà sống chết luân hồi, sa vòng ác thú, trăm nghìn muôn kiếp, không biết đến ngày nào ra. Trong kinh nói rằng : Đức Tì lư giá Na, hiệu là «Khắp hết thảy» Chỗ nào Phật ở, gọi là «Ánh sáng thường lặng,» vì thế nên biết hết thảy mọi phép đều là phép Phật. Như thế mà con không hiểu thấu theo giòng Vô minh chôi dạt mãi, thành ra trong đạo Bồ-đề lại thấy nhơ nhớp, trong chỗ giải thoát, lại tự chói chẳng, nay mới tỉnh ra, nay mới hối đổi, đối trước chư Phật Di Đà thế tôn bầy tội sám hối, xin Phật cho con và các chúng sinh, có bao nhiêu tội nặng vì ba nghiệp sáu căn hoặc làm nên từ bao nhiêu kiếp xưa kia ; hoặc đang làm ; hoặc tự làm ; hoặc bảo người làm ; hoặc trông thấy ; hoặc nghe thấy mà vui theo ; hoặc nhớ hay quên, biết hay không, ngờ hay đích, kín hay hở, đều trong sạch hết. Con sám hối rồi, sáu căn ba nghiệp, đều sạch lâng lâng, mầm thiện đã tu, đều sạch tất cả, và đem hồi hướng hết, để trang nghiêm nơi Tịnh - độ, cho khắp mặt chúng sinh; cùng tới chốn an - nhàn sung sướng. Nguyện xin đức Phật Di - Đà thường hộ - trì cho khiến cho mầm thiện của con;

自 TỰ 自 TỰ 自 TỰ 法 PHÁP 修 TU
歸 QUY 歸 QUI 歸 QUY 界 GIỚI 持 TRÌ
於 Ư 於 Ư 於 Ư 衆 CHÚNG 功 CÔNG
僧 TĂNG 法 PHÁP 佛 PHẬT 生 SINH 德 ĐỨC
當 ĐƯƠNG 當 ĐƯƠNG 當 ĐƯƠNG 同 ĐỒNG 回 HỒI
願 NGUYỆN 願 NGUYỆN 願 NGUYỆN 圓 VIÊN 施 THÍ
衆 CHÚNG 衆 CHÚNG 衆 CHÚNG 種 CHỦNG 有 HỮU
生 SINH 生 SINH 生 SINH 智 TRÍ 情 TÌNH
統 THỐNG 深 THÂM 體 THỂ 四 TỨ
理 LÝ 入 NHẬP 解 GIẢI 恩 ÂN 唱 XƯỚNG
大 ĐẠI 經 KINH 大 ĐẠI 總 TỔNG 三 TAM
衆 CHÚNG 藏 TẠNG 道 ĐẠO 報 BÁO 歸 QUY
一 NHẤT 智 TRÍ 發 PHÁT 三 TAM 依 Y
切 THIẾT 慧 TUỆ 無 VÔ 有 HỮU
無 VÔ 如 NHƯ 上 THƯỢNG 齊 TỀ
礙 NGẠI 海 HẢI 心 TÂM 資 TỪ

Lễ Tam tự quy xong, đứng chắp tay đọc:
HÒA NAM THÁNH CHÚNG, vái ba vái lui ra.

煩 PHIỀN 惱 NÃO 一 NHẤT 切 THIẾT 無 VÔ 盡 TẬN 願 NGUYỆN 今 KIM 禮 LỄ 佛 PHẬT 發 PHÁT 願 NGUYỆN

退 THOÁI 地 ĐỊA 如 NHƯ 是 THỊ 大 ĐẠI 願 NGUYỆN 世 THẾ 界 GIỚI 無 VÔ 盡 TẬN 衆 CHÚNG 生 SINH 無 VÔ 盡 TẬN 業 NGHIỆP 及 CẬP

衆 CHÚNG 生 SINH 利 SÁI 以 DĨ 咸 HÀM 令 LỊNH 離 LY 染 NHIỄM 還 HOÀN 得 ĐẮC 淨 TỊNH 心 TÂM 同 ĐỒNG 生 SINH 西 TÂY 方 PHƯƠNG 入 NHẬP 不 BẤT

後 HẬU 不 BẤT 可 KHẢ 思 TƯ 議 NGHỊ 自 TỰ 在 TẠI 神 THẦN 力 LỰC 種 CHỦNG 種 CHỦNG 方 PHƯƠNG 便 TIỆN 度 ĐỘ 脫 THOÁT

違 VI 安 AN 養 DƯỠNG 回 HỒI 入 NHẬP 娑 SA 婆 BÀ 分 PHÂN 身 THÂN 無 VÔ 數 SỐ 徧 BIẾN 十 THẬP 方 PHƯƠNG

量 LƯỢNG 蒙 MÔNG 妙 RIỆU 寶 BẢO 乘 THỪA
百 BÁCH 授 THỤ 法 PHÁP 池 CHÌ 金 KIM
十。THIÊN 記。KÝ 音。ÂM 內 NỘI 剛 CƯƠNG
陀 ĐÀ 得 ĐẮC 獲 HOẠCH 勝 THẮNG 臺。ĐÀI
羅 LA 授 THỤ 無 VÔ 蓮 LIÊN 隨 TUỲ
尼 NY 記 KÝ 生 SINH 花。HOA 從 TÙNG
門。MÔN 已。DĨ 忍。NHẪN 中 TRUNG 佛 PHẬT
一 NHẤT 三 TAM 於 Ư 花 HOA 後。HẬU
切 THIẾT 身 THÂN 須 TU 開 KHAI 如 NHƯ
功 CÔNG 四 TỨ 臾 DU 見 KIẾN 彈 ĐÀN
德。ĐỨC 智。TRÍ 間。GIAN 佛 PHẬT 指 TRỈ
皆 GIAI 五 NGŨ 承 THỪA 見 KIẾN 頃 KHOẢNH
悉 TẤT 眼 NHÃN 事 SỰ 諸 CHƯ 生 SINH
成 THÀNH 六 LỤC 諸 CHƯ 菩 BỒ 極 CỰC
就。TỰU 通。THÔNG 佛。PHẬT 薩。TÁT 樂 LẠC
然 NHIÊN 無 VÔ 親 THÂN 聞 VĂN 國 QUỐC
七 THẤT

見 KIẾN 異 DỊ 諸 CHƯ 報 BÁO 無 VÔ
者 GIẢ 香 HƯƠNG 聖 THÁNH 安 AN 一 NHẤT
聞 VĂN 天 樂 THIÊN NHẠC 賢 HIỀN 眾 CHÚNG 詳 TƯỜNG 如 NHƯ 入 NHẬP 禪 THUYỀN 定 ĐỊNH 阿 A 切 THIẾT
者 GIẢ 西 TÂY 放 PHÓNG 如 NHƯ 貪 THAM
歡 HOAN 方 PHƯƠNG 光 QUANG 來 LAI 戀 LUYẾN 迷 MÊ
喜 HỈ 聖 THÁNH 接 TIẾP 手 THỦ 提 ĐỀ 攜 HUỀ 樓 LÂU 閣 CÁC 幢 CHÀNG 幡 PHAN 彌 DI 陀 ĐÀ 佛 PHẬT 與 DỮ 觀 QUAN 音 ÂM 勢 THẾ 至 CHÍ 惑 HOẶC 諸 CHƯ 根 CĂN
感 CẢM 境 CẢNH 引 DẪN 垂 THÙY 與 DỮ 觀 QUAN 音 ÂM 勢 THẾ 至 CHÍ 悅 DUYỆT
歎 THÁN 昭 CHIẾU 垂 THÙY 手 THỦ 提 ĐỀ 攜 HUỀ 樓 LÂU 閣 CÁC 幢 CHÀNG 幡 PHAN 悅 DUYỆT 豫 GIỰ 正 CHÍNH 念 NIỆM 分 PHÂN 明 MINH
發 PHÁT 示 THỊ 目 MỤC 前 TIỀN 令 LỊNH 諸 CHƯ 眾 CHÚNG 生 SINH 捨 XẢ
菩 BỒ 提 ĐỀ 心 TÂM 我 NGÃ 於 Ư 爾 NHĨ 時 THỜI

欲 DỤC 心 TÂM 除 TRỪ 明 MINH 佛 PHẬT
命 MỆNH 廓 KHUẾCH 善 THIỆN 照 CHIẾU 寶 BẢO
終 CHUNG 然 NHIÊN 根 CĂN 身 THÂN 嚴 NGHIÊM
預 DỰ 開 KHAI 增 TĂNG 手 THỦ 之 CHI
知 TRI 悟 NGỘ 長 TRƯỞNG 摩 MA 土 ĐỘ
時 THỜI 寂 TỊCH 疾 TẬT 我 NGÃ 得 ĐẮC
至 CHÍ 光 QUANG 空 KHÔNG 頭 ĐẦU 蒙 MÔNG
身 THÂN 真 CHÂN 煩 PHIỀN 衣 Y 阿 A
無 VÔ 境 CẢNH 惱 NÃO 覆 PHÚ 彌 DI
一 NHẤT 常 THƯỜNG 頓 ĐỐN 我 NGÃ 陀 ĐÀ
切 THIẾT 得 ĐẮC 破 PHÁ 體 THỂ 佛 PHẬT
病 BỆNH 現 HIỆN 無 VÔ 使 SỬ 甘 CAM
苦 KHỔ 前 TIỀN 明 MINH 我 NGÃ 露 LỘ
尼 ACH 至 CHÍ 圓 VIÊN 宿 TÚC 灌 QUÁN
難 NẠN 於 Ư 覺 GIÁC 障 CHƯỚNG 頂 ĐỈNH
心 TÂM 臨 LÂM 妙 RIỆU 自 TỰ 光 QUANG

際 TẾ 當 ĐƯƠNG 度 ĐỘ 不 BẤT 悉 TẤT
得 ĐẮC 哀 Ai 眾 CHÚNG 更 CANH 消 TIÊU
見 KIẾN 愍 MẪN 生 SINH 造 TẠO 滅 DIỆT
阿 A 我 NGÃ 阿 A 勤 CẦN 從 TÒNG
彌 Di 當 ĐƯƠNG 彌 Di 修 TU 於 Ư
陀 ĐÀ 加 GIA 陀 ĐÀ 聖 THÁNH 今 KIM
佛 PHẬT 被 BỊ 佛 PHẬT 道 ĐẠO 日 NHẬT
金 KIM 我 NGÃ 以 DĨ 誓 THỆ 立 LẬP
色 SẮC 願 NGUYỆN 慈 TỪ 不 BẤT 深 THÂM
之 CHI 禪 THUYỀN 悲 BI 退 THOÁI 誓 THỆ
身 THÂN 觀 QUÁN 願 NGUYỆN 惰 NỌA 願 NGUYỆN
得 ĐẮC 之 CHI 力 LỰC 誓 THỆ 遠 VIỄN
歷 LỊCH 中 TRUNG 當 ĐƯƠNG 成 THÀNH 離 LI
阿 A 夢 MỘNG 證 CHỨNG 正 CHÍNH 惡 ÁC
彌 Di 寐 MỊ 知 TRI 覺 GIÁC 法 PHÁP
陀 ĐÀ 之 CHI 我 NGÃ 誓 THỆ 誓 THỆ

量 LƯỢNG 劫 KIẾP 勤 CẦN 深 THÂM 佛 PHẬT
無 VÔ 至 CHÍ 五 NGŨ 慧 TUỆ 萬 VẠN
邊 BIÊN 今 KIM 迷 MÊ 體 THỂ 淺 THIỂN 德 ĐỨC
所 SỞ 迷 MÊ 本 BẢN 披 PHI 染 NHIỄM 洪 HÔNG
作 TÁC 本 BẢN 淨 TỊNH 瀝 LỊCH 心 TÂM 名 DANH
罪 TỘI 淨 TỊNH 心 TÂM 一 NHẤT 易 DỊ 期 KỲ
垢 CẤU 心 TÂM 縱 TÚNG 心 TÂM 熾 XÍ 生 SINH
無 VÔ 縱 TÚNG 貪 THAM 投 ĐẦU 淨 TỊNH 淨 TỊNH
量 LƯỢNG 貪 THAM 嗔 SÂN 誠 THÀNH 德 ĐỨC 土 ĐỘ
無 VÔ 嗔 SÂN 癡 SI 懺 XÁM 難 NAN 又 HỰU
邊 BIÊN 癡 SI 染 NHIỄM 悔 HỐI 成 THÀNH 以 DĨ
所 SỞ 染 NHIỄM 穢 UẾ 我 NGÃ 今 KIM 業 NGHIỆP
結 KẾT 穢 UẾ 三 TAM 及 CẬP 於 Ư 重 TRỌNG
冤 OAN 三 TAM 業 NGHIỆP 眾 CHÚNG 佛 PHẬT 福 PHÚC
業 NGHIỆP 業 NGHIỆP 無 VÔ 生 SINH 前 TIỀN 輕 KHINH
願 NGUYỆN 無 VÔ 曠 KHOÁNG 劫 KIẾP 趨 KIỀU 障 CHƯỚNG

諸 CHƯ 弟 ĐỆ 我 NGÃ 稽 KHỂ 三 TAM
佛 PHẬT 子 TỬ 今 KIM 首 THỦ 障 CHƯỚNG
至 CHÍ 誠 THÀNH 發 PHÁT 願 NGUYỆN
跪 QUỲ 讀 ĐỌC 發願文

一 NHẤT 乘 THỪA 無 VÔ 上 THƯỢNG 菩 BỒ 提 ĐỀ
道 ĐẠO 故 CỐ 專 CHUYÊN 心 TÂM 持 TRÌ 念 NIỆM 阿 A 彌 DI
陀 ĐÀ

弟 ĐỆ 子 TỬ 某 MỖ 甲 GIÁP 等 ĐẲNG 衆 CHÚNG 普 PHỔ 爲 VỊ 四 TỨ 恩 ÂN
三 TAM 有 HỮU 法 PHÁP 界 GIỚI 衆 CHÚNG 生 SINH 求 CẦU
於 Ư 受 THỤ 師 SƯ

唯 DUY 願 NGUYỆN 慈 TỪ 悲 BI 哀 AI 攝 NHIẾP
接 TIẾP 引 DẪN 衆 CHÚNG 生 SINH 大 ĐẠI 導 ĐẠO

西 TÂY 方 PHƯƠNG 安 AN 樂 LẠC 國 QUỐC
發 PHÁT 願 NGUYỆN 願 NGUYỆN 往 VÃNG 生 SINH

我 NGÃ — NHẤT — NHẤT — NHẤT — NHẤT
今 KIM 心 TÂM 心 TÂM 心 TÂM 心 TÁM
普爲四恩三有。法界衆生悉願斷除 PHẢ VỊ TỨ ÂN TAM HỮU PHÁP GIỚI CHÚNG SINH TẤT NGUYỆN ĐOẠN TRỪ
頂禮三洲感應護法韋馱尊天菩薩 各三拜或一拜 ĐỈNH LỄ TAM CHÂU CẢM ỨNG HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT ĐỀU BA LẠY HAY MỘT LẠY
頂禮歷代祖師菩薩 ĐỈNH LỄ HỘ PHÁP CHƯ THIÊN BỒ TÁT
頂禮清淨大海衆菩薩 ĐỈNH LỄ LỊCH ĐẠI TỔ SƯ BỒ TÁT
頂禮清淨大海衆菩薩編法界諸賢聖僧 ĐỈNH LỄ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG BỒ TÁT BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ HIỀN THÁNH TĂNG

一 NHẤT 一 NHẤT 一 NHẤT 一 NHẤT 一 NHẤT
心 TÂM 心 TÂM 心 TÂM 心 TÂM 頂 ĐÍNH
頂禮大行 ĐÍNH LÊ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT
頂禮大智 ĐÍNH LÊ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT
頂禮大勢至菩薩 ĐÍNH LÊ ĐẠI THẾ CHÍ BỒ TÁT
頂禮觀世音菩薩 ĐÍNH LÊ QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT
頂禮阿彌陀佛 ĐÍNH LÊ A DI ĐÀ PHẬT
編法界諸大菩薩 BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ ĐẠI BỒ TÁT
編法界諸大菩薩 BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ ĐẠI BỒ TÁT
編法界諸大菩薩 BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ ĐẠI BỒ TÁT
編法界諸大菩薩 BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ ĐẠI BỒ TÁT
編法界諸佛 BIẾN PHÁP GIỚI CHƯ PHẬT
三拜亦得 四十八拜或十拜 BỐN MƯỜI TÁM LỄ HOẶC MƯỜI LỄ HAY BA LỄ CŨNG ĐƯỢC

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ
西 TÂY 方 PHƯƠNG 極 CỰC 樂 LẠC 教 GIÁO 主 CHỦ 阿 A 彌 DI 陀 ĐÀ 佛 PHẬT BA
梵 PHẠM 網 VÕNG 教 GIÁO 主 CHỦ 盧 LƯ 舍 XÁ 那 NA 佛 PHẬT 三 BA 弭 LẠY
娑 SA 婆 BÀ 教 GIÁO 主 CHỦ 本 BẢN 師 SƯ 釋 THÍCH 迦 CA 牟 MÂU 尼 NY 佛 PHẬT BA
盡 TẬN 虛 HƯ 空 KHÔNG 遍 BIẾN 法 PHÁP 界 GIỚI 十 THẬP 方 PHƯƠNG 三 TAM 世 THẾ 一 NHẤT 切 THIẾT 三 TAM 寶 BÁO 弭 三 BALẠY
清 THANH 淨 TỊNH 大 ĐẠI 海 HẢI 眾 CHÚNG 菩 BỒ 薩 TÁT 十 MƯỜI 稱 TIẾNG

南 NAM 南 NAM 南 NAM 南 NAM 四 TỨ
無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 無 MÔ 十 THẬP
大勢至菩薩十稱 ĐẠI THẾ CHÍ BỒ TÁT MƯỜI TIẾNG
觀世音菩薩十稱 QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT MƯỜI TIẾNG
阿彌陀佛三大串 A DI ĐÀ PHẬT NIỆM BA TRANG
西方極樂世界大慈大悲阿彌陀佛 TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI ĐẠI TỪ ĐẠI BI A DI ĐÀ PHẬT
八願度衆生 BÁT NGUYỆN ĐỘ CHÚNG SINH
九品咸令登彼岸 CỬU PHẨM HÀM LINH ĐĂNG BỈ NGẠN

光 QUANG 中 TRUNG 化 HÓA 佛 PHẬT 無 VÔ 數 SỐ 億 ỨC
白 BẠCH 毫 HÀO 宛 UYỂN 轉 CHUYỂN 五 NGŨ 須 TU 彌 DI
阿 A 彌 DI 陀 ĐÀ 佛 PHẬT 身 THÂN 金 KIM 色 SẮC
斯 TỪ 爲 VI 第 ĐỆ 一。 NHẤT
我 NGÃ 無 VÔ 選 TUYỂN 擇。 TRẠCH 都 ĐÔ 攝 NHIẾP 六 LỤC 根。 CĂN 淨 TỊNH
念 NIỆM 相 TƯỚNG 繼。 KẾ 得。 ĐẮC 三 TAM 摩 MA 地。 ĐỊA

化 HÓA 菩 BỒ 薩 TẤT 眾 CHÚNG 亦 DIỆC 無 VÔ 邊 BIÊN
綀 HẠM 目 MỤC 澄 CHỪNG 清 THANH 四 TỨ 大 ĐẠI 海 HẢI
相 TƯỚNG 好 HẢO 光 QUANG 明 MINH 無 VÔ 等 ĐẲNG 倫 LUÂN

今 KIM 香 HƯƠNG 自 TỰ 現 HIỆN 母 MẪU
於 Ư 光 QUANG 得 ĐẮC 前 TIỀN 子 TỬ
此 THỬ 莊 TRANG 心 TÂM 當 ĐƯƠNG 來 LAI 歷 LỊCH
界 GIỚI 嚴 NGHIÊM 開 KHAI 來 LAI 生 SINH
攝 NHIẾP 我 NGÃ 如 NHƯ 必 TẤT 不 BẤT
念 NIỆM 本 BẢN 染 NHIỄM 定 ĐỊNH 相 TƯƠNG
佛 PHẬT 因 NHÂN 香 HƯƠNG 見 KIẾN 違 VI
人 NHÂN 地 ĐỊA 人 NHÂN 佛 PHẬT 遠 VIỄN
歸 QUY 以 DĨ 身 THÂN 去 KHỨ 若 NHƯỢC
於 Ư 念 NIỆM 有 HỮU 佛 PHẬT 眾 CHÚNG
淨 TỊNH 佛 PHẬT 香 HƯƠNG 不 BẤT 生 SINH
土 ĐỘ 心 TÂM 氣 KHÍ 遠 VIỄN 心 TÂM
佛 PHẬT 入 NHẬP 此 THỬ 不 BẤT 憶 ỨC
問 VẤN 無 VÔ 則 TẮC 假 GIẢ 佛 PHẬT
圓 VIÊN 生 SINH 名 DANH 方 PHƯƠNG 念 NIỆM
通 THÔNG 忍 NHẪN 曰 VIẾT 便 TIỆN 佛 PHẬT

若 NHƯỢC 不 BẤT 二 NHỊ 如 NHƯ 念 NIỆM
子 TỬ 相 TƯƠNG 憶 ỨC 是 THỊ 佛 PHẬT
逃 ĐÀO 乖 QUAI 念 NIỆM 二 NHỊ 三 TAM
逝 THỆ 異 DỊ 深 THÂM 人 NHÂN 昧 MUỘI
雖 TUY 十 THẬP 如 NHƯ 若 NHƯỢC 警 THÍ
憶 ỨC 方 PHƯƠNG 是 THỊ 逢 PHÙNG 如 NHƯ
何 HÀ 如 NHƯ 乃 NẢI 不 BẤT 有 HỮU
爲 VI 來 LAI 至 CHÍ 逢 PHÙNG 人 NHÂN
子 TỬ 憐 LIÊN 從 TÒNG 或 HOẶC 一 NHẤT
若 NHƯỢC 念 NIỆM 生 SINH 見 KIẾN 專 CHUYÊN
憶 ỨC 衆 CHÚNG 至 CHÍ 非 PHI 爲 VI
母 MẪU 生 SINH 生 SINH 見 KIẾN 憶 ỨC
如 NHƯ 如 NHƯ 同 ĐỒNG 二 NHỊ 一 NHẤT
母 MẪU 母 MẪU 於 Ư 人 NHÂN 人 NHÂN
憶 ỨC 憶 ỨC 形 HÌNH 相 TƯƠNG 專 CHUYÊN
時 THỜI 子 TỬ 影 ẢNH 憶 ỨC 忘 VONG

楞 LĂNG
嚴 NGHIÊM
勢 THẾ
至 CHÍ
菩 BỒ
薩 TÁT
念 NIỆM
佛 PHẬT
章 CHƯƠNG

大 ĐẠI
勢 THẾ
至 CHÍ
法 PHÁP
王 VƯƠNG
子 TỬ
與 GIỮ
其 KỲ
同 ĐỒNG
倫 LUÂN
五 NGŨ
十 THẬP
二 NHỊ
菩 BỒ
薩 TÁT
即 TỨC

從 TÒNG
座 TOÀ
起 KHỞI
頂 ĐỈNH
禮 LỄ
佛 PHẬT
足 TÚC
而 NHI
白 BẠCH
佛 PHẬT
言 NGÔN
我 NGÃ
憶 ỨC
往 VÃNG
昔 TÍCH
恒 HẰNG

河 HÀ
沙 SA
劫 KIẾP
有 HỮU
佛 PHẬT
出 XUẤT
世 THẾ
名 DANH
無 VÔ
量 LƯỢNG
光 QUANG
十 THẬP
二 NHỊ
如 NHƯ
來 LAI
相 TƯỚNG

繼 KẾ
一 NHẤT
劫 KIẾP
其 KỲ
最 TỐI
後 HẬU
佛 PHẬT
名 DANH
超 SIÊU
日 NHẬT
月 NGUYỆT
光 QUANG
彼 BỈ
佛 PHẬT
教 GIÁO
我 NGÃ

摩 MA 婆 BÀ 揭 YÊT 呪 CHÚ 苦。 KHỔ
訶 HA 訶 HA 帝 ĐẾ 曰。 VIẾT 真 CHÂN
實 THỰC
不 BẤT
虛 HƯ
故 CỐ
說 THUYẾT
般 BÁT
若 NHÃ
波 BA
羅 LA
蜜 MẬT
多 ĐA
呪 CHÚ
卽 TỨC
說 THUYẾ

般若波羅蜜多。

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

波羅揭帝。波羅揭帝。波羅僧揭帝。菩提薩

BA LA YẾT ĐẾ BA LA YẾT ĐẾ BA LA TĂNG YẾT ĐẾ BỒ ĐỀ TÁT

大 ĐẠI 三 TAM 佛 PHẬT 有 HỮU 般 BÁT
明 MINH 菩 BỒ 依 Y 恐 KHỦNG 若 NHÃ
呪 CHÚ 提 ĐỀ 故 CỐ 知 TRI 般 BÁT 若 NHÃ 波 BA
是 THỊ 無 VÔ 上 THƯỢNG 呪 CHÚ 是 THỊ 無 VÔ 等 ĐẲNG 等 ĐẲNG 呪 CHÚ
能 NĂNG 除 TRỪ 一 NHẤT 切 THIẾT

怖 PHỐ 遠 VIỄN 離 LI 顛 ĐIÊN 倒 ĐẢO 夢 MỘNG 想 TƯỞNG 究 CỨU 竟 KÍNH 涅 NẠT 槃 BÀN 三 TAM 世 THẾ 諸 CHƯ
羅 LA 蜜 MẬT 多 ĐA 故 CỐ 得 ĐẮC 阿 A 耨 LỐC 多 ĐA 羅 LA 三 TAM 藐 RIỄU
波 BA 羅 LA 蜜 MẬT 多 ĐA 心 TÂM 無 VÔ 罣 QUẢI 礙 NGẠI 無 VÔ 罣 QUẢI 礙 NGẠI 故 CỐ 無 VÔ

道 ĐẠO 明 MINH 法 PHÁP 想 TƯỞNG 不 BẤT
無 VÔ 盡 TẬN 無 VÔ 行 HÀNH 垢 CẤU
智 TRÍ 乃 NÃI 眼 NHÃN 界 GIỚI 乃 NÃI 至 CHÍ 無 VÔ 眼 NHÃN 識 THỨC 不 BẤT 淨 TỊNH
亦 DIỆC 至 CHÍ 無 VÔ 眼 NHÃN 耳 NHĨ 不 BẤT 增 TĂNG
無 VÔ 老 LÃO 死 TỬ 乃 NÃI 至 CHÍ 無 VÔ 意 Ý 識 THỨC 界 GIỚI 鼻 TỴ 舌 THIỆT 身 THÂN 意 Ý 不 BẤT 減 GIẢM
得 ĐẮC 亦 DIỆC 無 VÔ 老 LÃO 死 TỬ 亦 DIỆC 無 VÔ 明 MINH 亦 DIỆC 無 VÔ 是 THỊ
以 DĨ 無 VÔ 老 LÃO 死 TỬ 盡 TẬN 無 VÔ 無 VÔ 明 MINH 盡 TẬN 無 VÔ 故 CỐ
無 VÔ 所 SỞ 得 ĐẮC 故 CỐ 無 VÔ 苦 KHỔ 集 TẬP 滅 DIỆT 無 VÔ 色 SẮC 無 VÔ 空 KHÔNG
菩 BỒ 提 ĐỀ 薩 TÁT 埵 ĐÓA 依 Y 盡 TẬN 無 VÔ 苦 KHỔ 集 TẬP 滅 DIỆT 聲 THANH 香 HƯƠNG 味 VỊ 觸 SÚC 中 CHUNG 無 VÔ 色 SẮC 無 VÔ 受 THỤ

亦 DIỆC 空 KHÔNG 五 NGŨ 觀 QUAN
復 PHỤC 不 BẤT 蘊 UẨN 自 TỰ
如 NHƯ 異 DỊ 皆 GIAI 在 TẠI 般 BÁT
是 THỊ 色 SẮC 空 KHÔNG 菩 BỒ 若 NHÃ
舍 XÁ 色 SẮC 度 ĐỘ 薩 TÁT 波 BA
利 LỢI 卽 TỨC 一 NHẤT 行 HÀNH 羅 LA
子 TỬ 是 THỊ 切 THIẾT 深 THÂM 蜜 MẬT
是 THỊ 空 KHÔNG 苦 KHỔ 般 BÁT 多 ĐA
諸 CHƯ 空 KHÔNG 厄 ÁCH 若 NHÃ 心 TÂM
法 PHÁP 卽 TỨC 舍 XÁ 波 BA 經 KINH
空 KHÔNG 是 THỊ 利 LỢI 羅 LA
相 TƯỚNG 色 SẮC 子 TỬ 蜜 MẬT
不 BẤT 受 THỤ 色 SẮC 多 ĐA
生 SINH 想 TƯỞNG 不 BẤT 時 THỜI
不 BẤT 行 HÀNH 異 DỊ 照 CHIẾU
滅 DIỆT 識 THỨC 空 KHÔNG 見 KIẾN

膩 NHỊ 唎 LỊ 阿 A 曩 NẴNG
伽 GIÀ 哆 ĐÁ 彌 Di 謨 MÔ 扳 BẠT
伽 GIÀ 哆 ĐÁ 毘 TỲ 迦 CA 蘭 LAN 帝 ĐẾ 阿 A 彌 Di 唎 LỊ 哆 ĐÁ 毘 TỲ 迦 CA 蘭 LAN 哆 ĐÁ 伽 GIÀ 彌 Di
那 NA 枳 CHỈ 哆 ĐÁ 迦 CA 隸 LỆ 娑 SA 婆 BÀ 訶 HA
唎 LỊ 都 ĐÔ 婆 BÀ 毘 TỲ 阿 A 彌 Di 唎 LỊ 哆 ĐÁ 悉 TẤT 睹 ĐAM 婆 BÀ 毘 TỲ 阿 A 彌 Di
阿 A 彌 Di 哆 ĐÁ 婆 BÀ 夜 DẠ 哆 ĐÁ 他 THA 伽 GIÀ 哆 ĐÁ 夜 DẠ 哆 ĐÁ 地 ĐỊA 夜 DẠ 他 THA
一 NHẤT 切 THIẾT 業 NGHIỆP 障 CHƯỚNG 根 CĂN 本 BẢN 得 ĐẮC 生 SINH 淨 TỊNH 土 ĐỘ 陀 ĐÀ 羅 LA 尼 NY

đấy tiến lên không chụt xuống nữa.

(**44**) Nhất sinh bổ sứ nghĩa là bực bồ-tát đã có giác tính ngang như Phật. chỉ sinh một lần nữa là thành Phật

(**45**) A nậu đa la tam riễu tam bồ-đề, nghĩa là đã biết đã đứng vững tới cõi sáng suốt chính đinh tột bực (tức là thành Phật).

(**46**) Ngũ chược ác thế : Cõi đời có năm món sấu sa làm cho chúng sinh khổ sở.

(**47**) Ngũ chược, năm món nhơ đục : 1· kiếp trước: loài người bị những sự : giận dỗi, tham dục, đói khát, ngu-si, bệnh tật, đao binh, thủy hỏa, đạo tặc. nó làm nhơ đục ; 2· kiến chược : vì lòng tà-kiến sinh ra nhân ngã mọi sự ; 3· phiền não chược : vì lòng tham lam, hờn giận, ngu si, nên sinh ra 108 sự phiền não ; 4· chúng sinh chược : chúng sinh phải chịu thân ngũ uẩn , 5· mệnh chược : mệnh sống không được lâu, cứ phải thay đổi luôn luôn. Trong năm sự đã nói như trên,đều là những sự nhơ đục nên gọi là ngũ chược ác-thế.

thích, 7· Niệm giác phận, là nếu khi tu đạo xuất thế, có tài biết thấu, thường khiến cho định-tuệ ngang nhau, hoặc khi tâm chìm lịm, nên nghĩ ngay ba phần giác về trạch-pháp về tinh-tiến về hỉ để phấn khởi nó lên, hoặc khi tâm nó bồn chồn, liền nghĩ dùng ngay ba phần giác về chử về xả về định để thu nhiếp lại mà điều hòa cho vừa phải.

(40) Bát thánh đạo phận cũng gọi là bát chánh đạo phận 1· Chánh kiến, là phép tu các hạnh cùng phép quán trong đạo vô lậu, xét thấy tứ-đế rõ ràng, 2· Chánh tư duy, là lấy lòng vô lậu cùng ứng với mối nghĩ, phát động cái tính toan lường của phần tri-giác, khiến cho tăng thêm tài liệu vào cõi nát bàn lớn, 3· Chánh ngữ, là lấy cái trí-tuệ vô-lậu trừ được bốn cái tà mệnh, thu nhiếp các cái tội về miệng mà ở vào trong cõi nói gì cũng chính đính, 4· Chánh nghiệp là lấy cái trí tuệ vô lậu trừ được hết thảy tà nghiệp của thân mà để thân vào trong cõi thanh tịnh chính đính. 5 Chính mệnh là lấy cái trí tuệ vô lậu chử cả năm cái tà mệnh trong tam nghiệp mà ở vào nơi thanh tịnh chính mệnh. (năm cái tà mệnh là 1· Giả hình hiện ra hình tướng lạ lùng, 2· Tự khoe công đức mình, 3· Xem tướng tốt sấu, thuyết phán cho người, 4· ra oai quát tháo, khiến người sợ hãi. 5· Kể những người đã cúng dàng để dung động lòng người) 6· Chánh tinh tiến, nghĩa là đem cái vô lậu tuệ mà ứng với lòng chăm tinh tiến tu đạo nát bàn. 7· Chánh niệm nghĩa là lấy cái vô-lậu tuệ cùng ứng với phép nghĩ về chánh-đạo và giúp đạo. 8· Chánh định, nghĩa à lấy cái vô-lậu tuệ cùng ứng mà nhập-định.

(41) Ba ngả ác 1· ngả ma đói 2· ngả súc sinh 3· ngả địa ngục.

(42) A tăng kỳ kiếp nghĩa là thời kỳ lâu giải lắm đếm không thể xiết được.

(43) A bề bạt chí, nghĩa là không quay lùi lại, là cứ ở

nghĩ đến đạo chính và các phép giúp nên đạo, không có nghĩ cái gì nữa, 4· Định căn,là thu nhiếp tâm vào đạo chính và các phép giúp cho nên đạo, ứng nhau khôug rời, 5· Tuệ căn, là xem thấu tứ-đế mà làm đạo chánh và các phéphay giúp cho nên đạo.

(38) Ngũ lực 1· Tin lực, là tin căn mạnh thêm mãi lên hay phá các cái mê hoặc, phá các cái tin nhầm và các cái phiền não. 2· Tinh tiến lực, là tinh tiến căn mạnh thêm lên, phá hết cái thói chễ nải trong lòng minh mà làm nên việc lớn « ra đời » (tu đắc đạo) 3· Niệm lực,là niệm căn tăng thêm phá tan các mối nghĩ sằng, vo thành hết thảy công đức nghĩ ngợi chính đinh của bực « ra đời » 4· Định lực, là định căn thêm hơn, phá tan các mối tuởng nhầm, nẩy ra các sự lý thuyền định. 5· Tuệ lực, là tuệ căn thêm hơn, hay bit các mối mê hoặc cả bên thông bên biệt mà nẩy ra đạo vô-lâu chân thực.

(39) Thất bồ-đề phận, cũng gọi là thất giác phận 1· Trạch pháp giác phận, là lúc dùng tri tuệ xem xét các phép, hay chia gọn bên chân bên giả, không lấy nhầm cái phép hư giả, 2· Tinh tiến giác phận, là lúc tinh tiến tu các đạo pháp, tài biết thấu hết, không làm sằng những sự khổ ải vô ích, thường chăm để tâm làm trong phép chân thực, 3· Hỉ giác phận, là tâm hiểu được phép hay, liền biết giỗ cái hay đáng thích ấy, không thích nương vào các phép điên đảo, chỉ thích vào chỗ chân thực, 4· Chừ giác phận, là nếu khi đã chừ sạch các cái « thấy phiền não » có tài biết thấu, trừ bỏ các cái hư dối, không hại đến căn thiện chân chính, 5· Sả giác phận, là khi bỏ cái cảnh sở kiến của mình dính bám vào đấy, tài hay biết thấu cái cảnh mình bỏ ấy là hư hão là giới giả không phải là thực, không bao giờ nhớ lại nữa» 6· Định giác phận, là nếu khi nẩy ra thuyền định, có tài biết thấu các lối thuyền giả, không sinh ra mối tưởng sằng ham

mất mẹ đặt tên con nên gọi là Xá-lị-phất.

(25) Bảy vòng hàng rào, là biểu hiệu có ba mươi bảy đạo phẩm để làm tư lương giúp tới Nát-bàn, bảy vòng hàng rào để cho nghiêm bờ cõi, (26) bảy vòng màn lưới để cho nghiêm cõi hư không, (27)bảy vòng hàng cây để cho nghiêm chỗ đất bỏ không. Bốn thứ quý báu là biểu hiện bốn cái đức thường thích ta sạch.

(28) Bảy ao quý báu, bảy cái ao có nước quý lạ, gọi là ao quý báu.

(29) Tám thứ nước công đức. 1· Nước trong lắng la, 2· Trong mà mát, 3· ngon mà ngọt, 4· nhẹ nhàng mà nhuần nhã, 6· yên hòa, 7· khỏi cả cái đói khát, 8· nuôi các căn.

(30) Tinh vi kì diệu thơm sạch. Có chất mà không phải có hình là vi, không trở ngại gì là diệu, không phải là hình thì không phải là trần cho nên sạch, hương sen như thế thì người ở đấy thế nào. không nói cũng tự biết.

(31) Sáu rạo. Sáng, chưa, chiều là ba rạo ban ngày, sẩm sẩm, nửa đêm, gần sáng là ba rạo đêm, tính cả ngày lẫn đêm là sáu rạo.

(32) Mạn đà la, là thứ hoa trắng, là như ý mình thích

(33) Đoạn này nói người ở nước cực lạc cực kỳ sung sướng, ý muốn đến đâu là đến đấy ngay, muốn về nước mình là đến nước mình ngay, muốn ăn gì có thức ấy ngay, ăn xong không cần phải dọn tự nhiên biến hết.

(34) Một thứ chim mắt đẹp lạ.

(35) Ca lăng tần già, một thứ chim tiếng rất hay nở ra đã có tiếng hay hơn các chim khác.

(36) Cộng mệnh : một thứ chim một thân hai đầu. trí thức khác mà quả báo thì cùng.

(37) Ngũ căn, 1· Tín căn, nghĩa là tin đạo chính và các phép giúp nên đạo, 2· Tinh tiến căn, là chăm chăm cầu làm các đạo chính và các phép giúp nên đạo, 3· Niệm căn, là chỉ

lại tới cứu các loài có tình, là một cái danh - từ gọi các bực tu cả bi cùng trí, lợi cả mình lại lợi cả người vậy.

(19) Văn thù sư lị pháp vương tử. Phật là bực vua chúa trong pháp giới. Văn thù nối giõi cơ nghiệp của Phật nên gọi là pháp vương tử (con vua phép) là bực trí-tuệ nhất trong các vị bồ-tát. không phải là người có cái trí dũng mãnh chân thực không thể chứng-giải nổi tịnh-độ pháp môn, cho nên ngài đứng bực thứ nhất.

(20) A dật da bồ-tát, A dật đa là tên đức Di-lặc bồ-tát là vị bồ-tát không ai hơn được. Di-lặc sau đây thành Phật, bây giờ thì hiện đang ở bực Đẳng giác (biết ngang Phật) lấy công việc làm cho nước Phật được chang nghiêm thanh tịnh rất mực làm việc cần nhất, cho nên đứng ở hàng thứ hai.

(21) Kiền đà ha đề bồ-tát, là một vị bồ-tát không nghỉ ngơi lúc nào, tu hết kiếp nọ đến kiếp kia, không dừng lại một lúc nào, cốt thường tinh tiến, để tự lợi mình lại lợi cho người, không thấy mỏi mệt, ấy các vị bồ-tát đã tới cõi thâm như thế mà còn phải cần cầu sinh sang tịnh-độ, là vì không rời thấy Phật, không rời nghe phép, không rời sự thân gần cúng dàng các sư mới chóng viên mãn đạo bồ đề vậy.

(22) Thích đề hoàn nhân, là các bực có thể tự làm chủ được. Tức là bực nhận-lợi-thiên vương vậy. Nói rằng bọn là bao hàm cả, dưới thì bốn thiên vương trên thì các bực như Dạ-ma thiên, Đâu-xuất-thiên, Hóa-lạc-thiên, Tha-hóa-thiên, Sắc-giới-thiên, Vô-sắc-thiên, Vô-lượng-thiên v. v. Cả bọn lớn là nói cả mười phương trời, người, tám bộ tu la và lũ người, lũ không phải là người nữa.

(23) Ta-bà, tức là cõi đời ta ở đây, là cái cõi đời chịu các sự khổ não.

(24) Xá-lị-phất ; Xá-tỵ là người mắt đẹp, lòng đen lòng trắng rõ ràng lóng lánh, Phất nghĩa là con. Lấy hình

(7) Ly bà đa, là vị tôn-giả trong nhị thập bát tú, nhân dâng sao cầu nguyện mà sinh ra nên lấy tên sao mà đặt tên, là một vị không dối loạn điên đảo thứ nhất.

(8) Chu Ly bàn đà già, là vị tôn-giả nối giõi đạo Phật, nhân căn tính độn, chỉ giữ một câu kệ mà có tài biện bác khôn cùng, là một vị dùng nghĩa mà tu chỉ thứ nhất.

(9) Nan đà, là em ruột Khánh-hỷ tôn giả, có lễ độ dáng dấp thứ nhất.

(10) At-nan-đà, nghĩa là mừng rỡ, nhân dữa ngày sinh ngài thì có tin Phật tu thành đạo báo đến, cùng một lúc có hai tin mừng nên đặt tên là Khánh-hỷ (mừng rỡ) là một bực nghe biết nhiều thứ nhất.

(11) La hầu la, là bực tôn-giả che lấp hết cái chướng ngại, tức là con giai cả của Phật, là một vị tu kin thứ nhất.

(12) Kiều phạm ba đề, là vị tôn-giả hay tép miệng, phi ra như trâu, nhân vì kiếp trước ngắt một bông lúa, đánh rụng mấy hạt xuống đất, trong năm trăm đời phải làm trâu đền lại, nay tuy được làm người, vẫn còn có cái hình tướng hay phi như trâu, vì thế gọi là ngưu tư tị khưu, là bực được cõi trời cúng dàng thứ nhất.

(13) Tân đầu lư phà la đọa, là một vị tôn-giả bất động, ở thế-gian mãi, cõi phúc thứ nhất.

(14) Ca lưu đà di, là một vị bắc quang tôn giả, là sứ giả của Phật, giáo hóa thứ nhất.

(15) Ma ha kiếp tân na, là một vị tôn-giả thuộc về ngôi sao Phòng, biết xem các sao thứ nhất.

(16) Bạc câu la, là một vị tôn-giả tài dung nạp, thọ lâu thứ nhất.

(17) A nâu lâu đà, là một vị tôn giả không nghèo, cũng là em họ Phật, có cái mắt sáng như trời thứ nhất.

(15) Pồ-tát ma ha tát, nghĩa là đã tu nên đạo cả

GIẢI NGHĨA CÁC CHỮ KHÓ TRONG KINH

Chính tôi được nghe : Tôi đây là At-nan tôn giả tự xưng. Nguyên vì khi Phật tịch giệt rồi, At-nan tôn giả đứng lên thuyết pháp, chúng sinh ra ba mối ngờ. Một : ngờ rằng Phật lại tái sinh, hai : ngờ rằng Phật ở phương khác tới, ba: ngờ rằng At-nan chuyển thân thành Phật. At-nan tôn-giả nói một câu rằng: Chính tôi được nghe, các mối ngờ đều tiêu tan hết, ý nói những phép tôi thuyết ra đây là những lời tôi từng được nghe Phật nói, không phải là tôi tự bịa đặt ra.

(1) Đại A la hán, A la hán hàm ba nghĩa : 1· vô sinh ; 2 vô học ; 3 ứng cúng. nghĩa là tới bực đã trừ tiệt được cái vòng sống chết trong ba cõi (cõi dục, cõi sắc cõi vô sắc) cho nên gọi là vô sinh ; vì đã rũ sạch hết cái phiền não, không còn phải học gì nữa, cho nên gọi là vô học vì đã tới bực đáng cho cõi người cõi trời cúng dàng làm cái cỗi phúc cho đời, cho nên gọi là ứng cúng. Đã đủ ba đức này rồi lại tới cõi giải thoát chân thực không ngờ gì nữa, cho nên gọi là Đại a la hán.

(2) Trưởng-lão Xá-lị-phất. Tuổi với đức đều hơn cả gọi là trưởng-lão, vì mẹ mắt lòng lánh đẹp, lấy tên mẹ gọi con, nên gọi là Xá-lị-phất, là một vị trí-tuệ thứ nhất trong bực thanh-văn.

(3) Ma ha mục kiện liên, tức là họ Đại thái thúc là bực thần thông thứ nhất.

(4) Ma ha ca diếp. Thân có kim quang, chuyền tâm pháp Phật trước nhất, la một bực đầu đà hạnh thứ nhất (đầu đà hạnh là người tu nên bỏ các cái mờ mịt náo nhiệt không, thích chang sức, trừ hết tính tham, không có tính nhờn láo, chỉ ở vào thanh-tịnh để cầu lấy đạo chân chính tột bực).

(5) Ma ha ca chiên dnyên, là một vị văn-sức tôn giả, là giống bà-la-môn, có tài nghị-luận thứ nhất.

(6) Ma ha câu hy la, là vị tôn-giả đầu gối lớn, có tài ứng đáp thứ nhất.

ÂM

...LỊ-PHẤT, ĐƯƠNG TRI NGÃ Ư NGŨ CHƯỢC ÁC THẾ HANH THỬ NAN SỰ, ĐẮC A NẬU ĐA LA TAM RIỂU TAM BỒ-ĐỀ, VỊ NHẤT THIẾT THẾ-GIAN THUYẾT THỬ NAN TÍN CHI PHÁP,THỊ VI THẬM NAN. PHẬT THUYẾT THỨ KINH GĨ, XÁ-LỊ-PHẤT CẬP CHƯ TỊ-KHƯU NHẤT THIẾT THẾ GIAN THIÊN NHÂN, A TU LA ĐẲNG VĂN PHẬT SỞ THUYẾT, HOAN HỈ TÍN THỤ, TÁC LỄ NHI KHỨ.

NGHĨA

nên biết ta ở trong đời ngũ-chược ác-thế, làm sự khó như thế mà được tới cõi A nậu đa la tam riểu tam bồ-đề, Vì hết thảy thế gian thuyết ra cái phép khó tin như thế, thật là rất khó.

Phật thuyết kinh này xong, Xá-lị-phất và các tị-khưu và hết thảy các bọn thế-gian, trời, người A-tu-la, nghe tới Phật thuyết, đều hoan hỉ vâng chịu làm lễ quy y, tinh tiến tu hành mà được sang bên tây phương hết.

利弗。當知我於五濁惡世行此難事。得阿耨多羅三藐三菩提。爲一切世間說此難信之法。是爲甚難。佛說此經已。舍利弗。及諸比丘。一切世間天人阿修羅等。聞佛所說。歡喜信受作禮而去。

ÂM

CẬP CHƯ PHẬT SỞ THUYẾT. XÁ-LỊ-PHẤT : NHƯỢC HỮU NHÂN GĨ PHÁT NGUYỆN, KIM PHÁT NGUYỆN ĐƯƠNG PHÁT NGUYỆN, DỤC SINH A DI ĐÀ PHẬT QUỐC GIẢ, THỊ CHƯ NHÂN ĐẲNG, DAI ĐẮC BẤT THOÁI CHUYỂN Ư A NẬU ĐA LA TAM DIỆU TAM BỒ-ĐỀ Ư BỈ QUỐC ĐỘ, NHƯỢC GĨ SINH, NHƯỢC KIM SINH, NHƯỢC ĐƯƠNG SINH THỊ CỐ XÁ-LI-PHẤT, CHƯ THIỆN NAM-TỬ, THIỆN NỮ-NHÂN, NHƯỢC HỮU TÍN GIẢ, ƯNG ĐƯƠNG PHÁT NGUYỆN, SINH BỈ QUỐC ĐÔ. XÁ-LI-PHẤT ! NHƯ NGÃ KIM GIẢ XƯNG TÁN CHU' PHẬT BẤT KHẢ TU' NGHỊ CÔNG ĐỨC BỈ CHU' PHẬT ĐẲNG DIỆC XƯNG TÁN NGÃ BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC NHI TÁC THỊ NGÔN · THÍCH CA MÂU NY PHẬT NĂNG VI THẬM NAN HY HỮU CHI SƯ, NĂNG Ư TA BÀ QUỐC ĐỘ NGŨ CHƯỢC ÁC THẾ, KIẾP CHƯỢC, KIẾN CHƯỢC, PHIỀN NÃO CHƯỢC, CHÚNG SINH CHƯỢC, MỆNH CHƯỢC CHUNG. ĐẮC A NẬU ĐA LA TAM RIỄU TAM BỒ-ĐỀ, VỊ CHƯ CHÚNG SINH THUYẾT THỊ NHẤT THIẾT THẾ GIAN NAN TÍN CHI PHÁP, XÁ-...

NGHĨA

Này, Xá-lị phất ; nếu có người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện muốn sinh sang nước A di đà Phật ấy, thì những người ấy đều được tới cõi A nậu đa la tam riễu tam bồ-đề không bị chụt lùi lại nữa mà là người đã sinh đang sinh sẽ sinh ở bèn đất nước kia rồi. Vì thế cho nên, Xá-lị-phất, các con giai lành các con gái lành, nếu có tin tới, liền phát nguyện cầu sinh sang đất nước kia ngay đi.

Này, Xá-li-phất, như ta nay đã khen ngợi cái công đức khôn nghĩ nghì xiết của chư Phật, các chư Phật kia cũng khen ngợi cái công đức khôn nghĩ nghi xiết của ta, mà nói thế này. Thích-ca-mâu-ny Phật hay làm những sự rất khó rất hiếm, hay ở trong ngũ chược ác thế là kiếp chược kiến chược, phiền não chược, chúng sinh chược, mệnh chược tại cõi ta bà mà tu được A nậu đa la tam riễu tam bồ đề, vì các chúng sinh thuyết ra nhữu phép hết thảy thế gian khó tin như thế. Này Xá-lị-phất :

及諸佛所說。舍利弗。若有人已發願。今發願。當發願。欲生阿彌陀佛國者。是諸人等。皆得不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。於彼國土。若已生。若今生。若當生。是故舍利弗。諸善男子善女人。若有信者。應當發願生彼國土。舍利弗。如我今者。稱讚諸佛不可思議功德。彼諸佛等。亦稱讚我不可思議功德。而作是言。釋迦牟尼佛能爲甚難希有之事。能於娑婆國土五濁惡世。劫濁。見濁。煩惱濁。衆生濁。命濁中。得阿耨多羅三藐三菩提。爲諸衆生說是一切世間難信之法。舍

ÂM

...VƯƠNG PHẬT,HƯƠNG THƯỢNG PHẬT,HƯƠNG QUANG PHẬT, ĐẠI RIỄM KIÊN PHẬT,TẠP SẮC BẢO HOA NGHIÊM THÂN PHẬT, TA LA THỤ VƯƠNG PHẬT, BẢO HOA ĐỨC PHẬT, KIẾN NHẤT THIẾT NGHĨA PHẬT NHƯ TU DI SAN PHẬT. NHƯ THỊ ĐẲNG HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT.CÁC Ư KÌ QUỐC.XUẤT QUẢNG CHÀNG THIỆT TƯỚNG, BIẾN PHÚ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ-GIỚI, THUYẾT THÀNH THƯC NGÔN:NHỮ ĐẲNG CHÚNG SINH, ĐƯƠNG TÍN THỊ XƯNG TÁN BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH. XÁ-LỊ-PHẤT, Ư NHỮ Ý VÂN HÀ: HÀ CỐ DANH VI NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH ? XÁ-LỊ-PHẤT : NHƯỢC HỮU THIỆN NAM TỬ, THIỆN NỮ NHÂN VĂN THI KINH THU CHỈ GIẢ, CẬP VĂN CHƯ PHẬT DANH GIẢ, THỊ CHƯ THIỆN NAM TỬ,THIỆN NỮ NHÂN GIAI VI NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT CHI SỞ HỘ NIỆM. GIAI ĐẮC BẤT THOÁI CHUYỂN Ư A NẬU ĐA LA TAM RIỄU TAM BỒ-ĐỀ. THỊ CỐ XÁ-LỊ-PHẤT, NHỮ ĐẲNG GIAI ĐƯƠNG TÍN THỤ NGÃ NGỮ...

NGHĨA

... Hương-thượng Phật, Hương quang Phật, Đại-Riễm kiên Phật, Tạp sắc bảo hoa nghiêm thân Phật, Ta la thụ vương Phật, Bảo hoa đức Phật, Kiến nhất thiết nghĩa Phật, Như tu di san Phật, đều ở ngay trong nước mình, vận cái hình tướng lưỡi dài rộng ra trùm khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế-giới, mà nói lời thành thực rằng : Lũ chúng sinh ngươi, nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết hết thảy chư Phật đã hộ niệm này... Này, Xá-lị-phất, ý ngươi có hiểu tại sao mà lại gọi là bản kinh hết thảy chư Phật đã hộ niệm không ? Xá-lị-phất ơi, vì rằng nếu có người con trai lành, người con gái lành nào nghe kinh này và nghe các tên Phật này mà chăm chăm tụng niệm, thì những người con giai lành ấy con gái lành ấy đều được hết thảy chư Phật người ủng hộ cho mà đều được tới cõi A nậu đa la tam riễu tam bồ đề, không phải quay lùi lại nữa. Vì thế cho nên, này Xá-lị-phất này, chúng mỳ nên tin lời ta nói và lời của các Phật nói.

王佛香上佛香光佛六欵肩佛雜色寶華嚴身佛娑
羅樹王佛寶華德佛見一切義佛如須彌山佛如是
等恒河沙數諸佛各於其國出廣長舌相徧覆三千
大千世界說誠實言汝等衆生當信是稱讃不可思
議功德一切諸佛所護念經舍利弗於汝意云何何
故名爲一切諸佛所護念經舍利弗若有善男子善
女人聞是經受持者及聞諸佛名者是諸善男子善
女人皆爲一切諸佛之所護念皆得不退轉於阿耨
多羅三藐三菩提是故舍利弗汝等皆當信受我語

ÂM

...TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH. XÁ-LỊ-PHẤT : BẮC PHƯƠNG THẾ-GIỚI, HỮU RIỄM KIÊN PHẬT, TỐI THẮNG ÂM PHẬT, NAN TỮ PHẬT, NHẬT SINH PHẬT, VÕNG MINH PHẬT, NHƯ THỊ ĐẲNG HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT CÁC Ư KÌ QUỐC, XUẤT QUẢNG TRÀNG THIỆT TƯỚNG, BIẾN PHÚ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ-GIỚI, THUYẾT THÀNH THỰC NGÔN : NHỮ ĐẲNG CHÚNG SINH, ĐƯƠNG TÍN THỊ XƯNG TÁN BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC NHẤT THIẾT CHU' PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH. XÁ-LỊ-PHẤT : HẠ PHU'ƠNG THẾ-GIỚI, HỮU SƯ TỬ PHẬT, DANH VĂN PHẬT, DANH QUANG PHẬT, ĐẠT MA PHẬT, PHÁP CHÀNG PHẬT, CHÌ PHÁP PHẬT. NHƯ THỊ ĐẲNG HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, CÁC Ư KÌ QUỐC XUẤT QUẢNG CHÀNG THIỆT TƯỚNG, BIẾN PHÚ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ_ GIỚI. THUYẾT THÀNH THỰC NGÔN : NHỮ ĐẲNG CHÚNG SINH, ĐƯƠNG TÍN THI SƯNG TÁN BẤT KHẢ TI' NGHỊ CÔNG ĐỨC NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH. XÁ-LỊ-PHẤT : THƯỢNG PHƯƠNG THẾ-GIỚI, HỮU PHẠM ÂM PHẬT, TÚC...

NGHĨA

Này , Xá-lị-phất, cõi đời phương bắc, cũng có hằng hà sa số chư Phật như : Riễm kiên Phật, Tối thắng âm Phật, Nan tữ Phật, Nhật sinh Phật Võng-minh Phật, đều ở ngay trong nước mình, vận cái hình tướng lưỡi dài rộng ra trản khắp cả cõi tam thiên đại thiên, thế giới mà nói lời thành thực rằng ; Lũ chúng sinh ngươi nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết hết thảy chư Phật đã hộ niệm này.

Này : Xá-lị-phất : cõi đời phương dưới, cũng có hằng hà sa số chư Phật như : Sư-tử Phật, Danh - văn Phật, Danh - quang Phật Đạt-ma Phật, Pháp - tràng Phật, Trì - pháp Phật, đều ở ngay trong nước mình, vận cái hình tướng lưỡi dài rộng ra, trản khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế-giới mà nói lời thành thực rằng ; Lũ chúng sinh ngươi, nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết hết thảy chư Phật đã hộ niệm này.

Này : Xá-lị-phất ; cõi đời phương trên, cũng có hằng hà sa số chư Phật như : Phạm-âm Phật, Túc-vương Phật,,...

思議功德一切諸佛所護念經。舍利弗。北方世界有
燄肩佛。最勝音佛。難沮佛。日生佛。網明佛。如是等恒
河沙數諸佛。各於其國。出廣長舌相。徧覆三千大千
世界。說誠實言。汝等衆生。當信是稱讚不可思議功
德一切諸佛所護念經。舍利弗。下方世界有師子佛
名聞佛。名光佛。達磨佛。法幢佛。持法佛。如是等恒河
沙數諸佛。各於其國。出廣長舌相。徧覆大千世
界。說誠實言。汝等衆生。當信是稱讚不可思議功德
一切諸佛所護念經。舍利弗。上方世界有梵音佛。宿

ÂM

..THỰC NGÔN: NHỮ ĐẲNG CHÚNG SINH, ĐƯƠNG TÍN THỊ XƯNG TÁN BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH. XÁ-LỊ-PHẤT: NAM PHƯƠNG THẾ-GIỚI, HỮU NHẬT NGUYỆT ĐĂNG PHẬT, DANH VĂN QUANG PHẬT, ĐẠI RIỄM KIÊN PHẬT, TU DI ĐĂNG PHẬT, VÔ LƯỢNG TINH TIẾN PHẬT, NHƯ THỊ ĐẲNG HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, CÁC Ư KÌ QUỐC XUẤT QUẢNH CHÀNG THIỆT TƯỚNG. BIẾN PHÚ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI, THUYẾT THÀNH THỰC NGÔN : NHỮ ĐẲNG CHÚNG SINH ĐƯƠNG TÍN THỊ XƯNG TÁN BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC NHẤT THIẾT CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH. XÁ-LỊ-PHẤT : TÂY PHƯƠNG THẾ-GIỚI, HỮU VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT, VÔ LƯỢNG TƯỚNG PHẬT, VÔ LƯỢNG CHÀNG PHẬT, ĐẠI QUANG PHẬT, ĐẠI MINH PHẬT, BẢO TƯỚNG PHẬT, TỊNH QUANG PHẬT NHƯ THỊ ĐẲNG HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, CÁC Ư KÌ QUỐC. XUẤT QUẢNG TRÀNG THIỆT TƯỚNG. BIẾN PHÚ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI. THUYẾT THÀNH THỰC NGÔN: NHỮ ĐẲNG CHÚNG SINH ĐƯƠNG TÍN THỊ XƯNG TÁN BẤT KHẢ...

NGHĨA

Lũ chúng sinh ngươi, nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết của hết thảy chư Phật đã hộ niệm này. Này Xá-lị-phất : Cõi đời phương nam, cũng có hằng hà sa số chư Phật như ; Nhật nguyệt đăng Phật, Danh văn quang Phật, Đại riễm kiên Phật, Tu di đăng Phật. Vô lượng tinh-tiến Phật, đều ở ngay trong nước mình, vận cái hình tướng lưỡi dài rộng ra, trùm khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế giới, mà nói lời thành thực rằng: lũ chúng sinh ngươi, nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết của hết thảy chư Phật đã hộ niệm này. Này Xá-lị-phất, cõi đời phương tây, cũng có hằng hà sa số chư Phật như : Vô-lượng-thọ Phật, Vô-lượng-tướng Phật, Vô-lượng-tràng Phật, Đại-quang Phật, Đại-minh Phật, Bảo-tướng Phật, Tịnh-quang Phật, đều ở ngay trong nước mình, vận cái hình tướng lưỡi dài rộng ra, trùm khắp cả cõi tam-thiên đại-thiên thế-giới, mà nói lời thành thực rằng : Lũ chúng sinh ngươi nên tin bản kinh công đức khen ngợi khôn xiết của hết thảy chư Phật đã hộ-niệm này.

實言。汝等衆生。當信是稱讚不可思議功德一切諸
佛所護念經。舍利弗。南方世界有日月燈佛。名聞光
佛。大焰肩佛。須彌燈佛。無量精進佛。如是等恒
河沙諸佛。各於其國出廣長舌相。徧覆三千大千世界
說誠實言。汝等衆生當信是稱讚不可思議功德一
切諸佛所護念經。舍利弗。西方世界有無量壽佛無
量相佛。無量幢佛。大光佛。大明佛。寶相佛。淨光佛。如
是等恒河沙數諸佛。各於其國出廣長舌相。徧覆三
千大千世界說誠實言。汝等衆生當信是稱讚不可

ÂM

. . NHƯỢC HỮU THIỆN NAM TỬ, THIỆN NỮ NHÂN, VĂN THUYẾT A DI ĐÀ PHẬT, CHẤP CHÌ DANH HIỆU. NHƯỢC NHẤT NHẬT, NHƯỢC NHỊ NHẬT, NHƯỢC TAM NHẬT, NHƯỢC TỨ NHẬT, NHƯỢC NGŨ NHẬT, NHƯỢC LỤC NHẬT, NHƯỢC THẤT NHẬT. NHẤT TÂM BẤT LOẠN, KÌ NHÂN LÂM MỆNH CHUNG THỜI, A DI ĐÀ PHẬT GIỮ CHƯ THÁNH CHÚNG HIỆN TẠI KÌ TIỀN. THỊ NHÂN CHUNG THỜI, TÂM BẤT ĐIÊN ĐẢO. TỨC ĐẮC VÃNG SINH A DI ĐÀ PHẬT CỰC LẠC QUỐC ĐỘ, XÁ-LỊ PHẤT, NGÃ KIẾN THỊ LỢI, CỐ THUYẾT THỬ NGÔN. NHƯỢC HỮU CHÚNG SINH VĂN THỊ THUYẾT GIẢ, ƯNG ĐƯƠNG PHÁT NGUYỆN, SINH BỈ QUỐC ĐỘ. XÁ-LỊ-PHẤT, NHƯ NGÃ KIM GIẢ, TÁN THÁN A DI ĐÀ PHẬT BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC CHI LỢI: ĐÔNG PHƯƠNG DIỆC HỮU A SÚC BỆ PHẬT, TU DI TƯỚNG PHẬT. ĐẠI TU DI PHẬT, TU DI QUANG PHẬT, DIỆU ÂM PHẬT. NHƯ THỊ ĐẲNG HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT. CÁC Ư KÌ QUỐC. XUẤT QUẢNG TRÀNG THIỆT TƯỚNG, BIẾN PHÚ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ-GIỚI. THUYẾT THÀNH. .

NGHĨA

Nếu có người con trai lành con gái lành nào nghe tới danh hiệu đức A di Đà Phật, cứ chuyên niệm danh hiệu ấy, một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày, bảy ngày, vẫn cốc một lòng không loạn tưởng, thì người ấy tới lúc sắp chết, A di đà Phật cùng các vị thánh, hiển hiện ngay ở trước mắt. Lúc người ấy chết, tâm không điên đảo, tức thì được sinh sang cõi nước cực lạc của đức A di Đà Phật. Này Xá-lị-phất, ta thấy lợi thế, cho nên mới nói như vậy, để cho chúng sinh nghe thấy nói thế, liền nên phát nguyện, sinh đất nước kia. Xá-lị-phất ơi: như ta bây giờ lại ngợi khen cái lợi công đức không thể nghĩ nghì xiết của đức A di đà Phật cho xem. Ở bên cõi đời phương đông cũng có hằng hà sa số chư Phật như: A súc bệ Phật, Tu di tướng Phật, Đại tu di Phật, Tu di quang Phật, Diệu âm Phật, đều ở ngay trong nước mình, vận cái hình tướng lưỡi dài rộng ra tràn khắp cả cõi tam thiên đại thiên thế giới nói lời thành thực rằng

若有善男子善女人聞說阿彌陀佛。執持名號。若
一日。若二日。若三日。若四日。若五日。若六日。若七日。
心不亂。其人臨命終時。阿彌陀佛與諸聖眾。現在其
前。是人終時。心不顛倒。即得往生阿彌陀佛極樂國
土。舍利弗。我見是利。故說此言。若有眾生聞是說者。
應當發願。生彼國土。舍利弗。如我今者。讚歎阿彌
陀佛不可思議功德之利。東方亦有阿閦鞞佛。須彌
相佛。大須彌佛。須彌光佛。妙音佛。如是等恒河沙數諸
佛。各於其國。出廣長舌相。徧覆三千大千世界。說誠

ÂM

..NHÂN DÂN, VÔ LƯỢNG VÔ BIÊN A TĂNG KÌ KIẾP, CỐ DANH A DI ĐÀ. XÁ LỊ PHẤT : A DI ĐÀ PHẬT THÀNH PHẬT DĨ LAI, Ư KIM THẬP KIẾP. HƯU XÁ-LỊ-PHẤT : BỈ PHẬT HỮU VÔ LƯỢNG VÔ BIÊN THANH VĂN ĐỆ TỬ, DAI A LA HÁN, PHI THỊ TOÁN SỐ CHI SỞ NĂNG TRI. CHƯ BỒ-TÁT CHÚNG, DIỆC PHỤC NHƯ THỊ XÁ-LỊ-PHẤT : BỈ PHẬT QUỐC ĐỘ, THÀNH TỰU NHƯ THỊ CÔNG ĐỨC CHANG NGHIÊM.

HƯU XÁ-LỊ-PHẤT, CƯC LẠC QUỐC ĐỘ CHÚNG SINH SINH GIẢ, DAI THỊ A BỀ BẠT CHÍ, KỲ CHUNG ĐA HỮU NHẤT SINH BỔ SỨ KÌ SỐ THẬM ĐA, PHI THỊ TOÁN SỐ SỞ NĂNG TRI CHI, ĐÃN KHẢ GĨ VÔ LƯỢNG VÔ BIÊN A TĂNG KÌ THUYẾT XÁ-LỊ-PHẤT, CHÚNG SINH VĂN GIẢ, ƯNG ĐƯƠNG PHÁT NGUYỆN, NGUYỆN SINH BỈ QUỐC, SỞ DĨ GIẢ HÀ?--ĐẮC GIỮ NHƯ THỊ CHƯ THƯỢNG THIỆN NHÂN, CÂU HỘI NHẤT XỨ, XÁ-LỊ-PHẤT, BẤT KHẢ GĨ THIỂU THIỆN CĂN PHÚC ĐỨC NHÂN DUYÊN ĐẮC SINH BỈ QUỐC! XÁ LỊ-PHẤT ...

NGHĨA

...và số tuổi thọ của nhân dân ở nước ấy đều là tới vô lượng vô biên A tăng kỳ kiếp, cho nên gọi là A Di Đà. Này Xá-lị-phất, A Di Đà Phật từ khi thành Phật tới nay, đã là mười kiếp. Lại Xá-lị-phất này : Phật ấy có vô lượng vô biên thanh-văn đệ-tử, đều là bực A-la-hán, nhiều đến nỗi không có thể lấy số tính mà tính hết được. Các bực bồ-tát, cũng nhiều như thế. Này, Xá-lị-phất, đất nước Phật ấy, vo thành công đức trang nghiêm như thế đấy. Lại Xá-lị-Phất này : Chúng sinh mới sinh ở trong đất nước cực lạc ấy đều là A bề bạt chí, trong đó lại có nhiều bực thuộc về nhất sinh bổ sứ số đó rất nhiều, không phải lấy số tính mà tính siết được, chỉ có thể gọi là vô lượng vô biên A tăng kỳ thôi. Xá-lị-phất ơi, chúng sinh được nghe thấy thế, lẽ nên phát nguyện, nguyện sinh sang nước ấy. Làm sao thế vậy ? vì rằng sang đấy thì được cùng với các bực thiện nhất như thế, đều họp ở một chỗ vậy.

Này Xá-lị-phất, không thể nói rằng lấy thiện căn phúc đức nhân duyên ít ỏi mà được sinh sang nước ấy đâu ! Nhưng Xá-lị-phất này: ..

人民無量無邊阿僧祇劫故名阿彌陀。舍利弗。阿
陀佛成佛以來於今十劫。又舍利弗。彼佛有無量無邊
邊聲聞弟子。皆阿羅漢。非是算數之所能知。諸菩薩
眾亦復如是。舍利弗。彼佛國土成就如是功德莊嚴。
又舍利弗。極樂國土眾生生者。皆是阿鞞跋致。其中
多有一生補處。其數甚多。非是算數所能知之。但可
以無量無邊阿僧祇說。舍利弗。眾生聞者。應當發願
願生彼國。所以者何。得與如是諸上善人。俱會一處。
舍利弗。不可以少善根福德因緣。得生彼國。舍利弗。

ÂM

...NIỆM PHÁP NIỆM TĂNG.

XÁ LỊ PHẤT, NHỮ VẬT VỊ THỬ ĐIỂU THỰC THỊ TỘI BÁO SỞ SINH. SỞ GĨ GIẢ HÀ? BỈ PHẬT QUỐC ĐỘ, VÔ TAM ÁC ĐẠO. XÁ LỊ PHẤT: KÌ PHẬT QUỐC ĐỘ, THƯỢNG VÔ ÁC ĐẠO CHI DANH. HÀ HUỐNG HỮU THỰC. THỊ CHƯ CHÚNG ĐIỂU. DAI THỊ A DI ĐÀ PHẬT DỤC LINH PHÁP ÂM TUYÊN LƯU. BIẾN HÓA SỞ TÁC. XÁ LỊ PHẤT: BỈ PHẬT QUỐC ĐỘ. VI PHONG SUY ĐỘNG CHƯ BẢO HÀNG THỤ, CẬP BẢO LA VÕNG. XUẤT VI RIỆU ÂM. THÍ NHƯ BÁCH THIÊN TRỦNG NHẠC. ĐỒNG THỜI CÂU TÁC VĂN THỊ ÂM GIẢ, TỰ NHIÊN GIAI SINH NIỆM PHẬT NIỆM PHÁP NIỆM TĂNG CHI TÂM. XÁ LỊ PHẤT. KÌ PHẬT QUỐC ĐỘ THÀNH TỰU NHƯ THỊ CÔNG ĐỨC CHANG NGHIÊM.

XÁ LỊ PHẤT, Ư NHỮ Ý VÂN HÀ, BỈ PHẬT HÀ CỐ HIỆU A DI ĐÀ? XÁ LỊ PHẤT: BỈ PHẬT QUANG MINH VÔ LƯỢNG. CHIẾU THẬP PHƯƠNG QUỐC, VÔ SỞ CHƯỚNG NGẠI. THỊ CỐ HIỆU VI A DI ĐÀ; HỰU XÁ LỊ PHẤT, BỈ PHẬT THỌ MỆNH, CẬP KÌ.....

NGHĨA

Xá li phất ơi, ngươi đừng tưởng những loài chim ấy là vì tội báo sinh ra đâu. Sao vậy? -- Vì rằng đất nước Phật kia, không có ba ngả ác. Xá-lị-phất ơi, đất nước Phật đó, đến cái tiếng ác còn chả có, nữa là lại có sự ác thực ru! Những loài chim ấy, đều là bởi đức A Di Đà Phật, muốn cho tiếng phép lưu thông khắp thầy, nên mới biến hóa ra như thế. Này Xá-lị-phất. Đất nước Phật ấy, gió hơi phây phẩy, động đến các hàng cây quý báu và các màn lưới quý báu, đều nẩy ra những tiếng tinh vi kỳ riệu, y như trăm nghìn thứ nhạc cùng nổi lên trong một lúc, nghe tiếng ấy rồi, tự nhiên đều sinh tấm lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Này Xá lị-phất, ở đất nước Phật, vo thành những công đức trang nghiêm như thế đấy.

Này, Xá-ly-phất ơi. My có biết tại sao Phật ấy lại gọi là A Di Đà không? -- Xá-lị-phất này: Vì rằng Phật ấy sáng suốt vô chừng, soi tỏ mười phương đất nước, không cái gì che lấp được, vì thế cho nên gọi là A Di Đà. Lại Xá-lị-phất: số tuổi thọ của đức Phật ấy,...

念法念僧。舍利弗。汝勿謂此鳥實是罪報所生。所以者何。彼佛國土無三惡道。舍利弗。其佛國土尚無三惡道之名。何況有實。是諸衆鳥皆是阿彌陀佛欲令法音宣流。變化所作。舍利弗。彼佛國土微風吹動諸寶行樹及寶羅網。出微妙音。譬如百千種樂同時俱作。聞是音者自然皆生念佛念法念僧之心。舍利弗。其佛國土成就如是功德莊嚴。舍利弗。於汝意云何。彼佛何故號阿彌陀。舍利弗。彼佛光明無量。照十方國無所障礙。是故號爲阿彌陀。又舍利弗。彼佛壽命及其

ÂM

...SẮC XÍCH QUANG, BẠCH SẮC BẠCH QUANG, VI RIỆU HƯƠNG KHIẾT. XÁ LỊ PHẤT, CỰC LẠC QUỐC ĐỘ, THÀNH TỰU NHƯ THỊ CÔNG ĐỨC CHANG NGHIÊM. HỰU XÁ LỊ PHẤT, BỈ PHẬT QUỐC ĐỘ, THƯỜNG TÁC TIÊN NHẠC, HOÀNG KIM VI ĐỊA, CHÚ DẠ LỤC THỜI, VŨ THIÊN MẠN ĐÀ LA HOA, KÌ ĐỘ CHÚNG SINH, THƯỜNG GĨ THANH ĐÁN, CÁC GĨ Y CÁCH, THÌNH CHÚNG RIỆU HOA CÙNG DÀNG THA PHƯƠNG THẬP VẠN ỨC PHẬT, TỨC GĨ THỰG THỜI, HOÀN ĐÁO BẢN QUỐC, PHẠN THỰC KINH HÀNH. XÁ-LỊ PHẤT, CỰC LẠC QUỐC ĐỘ, THÀNH TỰU NHƯ THỊ CÔNG ĐỨCCHANG NGHIÊM. PHỤC THỨ XÁ LỊ PHẤT, BỈ QUỐC THƯỜNG HỮU CHỦNG CHỦNG KÌ RIỆU TẠP SẮC CHI ĐIỂU: BẠCH HẠC, KHỔNG TƯỚC, ANH VŨ, XÁ LỊ, CA LĂNC TẦN GIÀ, CỘNG MỆNH CHI ĐIỂU. THỊ CHƯ CHÚNG ĐIỂU CHÚ GIẠ LỤC THỜI, XUẤT HÒA NHÃ ÂM, KỲ ÂM DIỄN SƯỚNG NGŨ CĂN, NGŨ-LỰC, THẤT BỒ-ĐỀ PHẬN, BÁT THÁNH ĐẠO PHẬN, NHƯ THỊ ĐẲNG PHÁP, KÌ ĐỘ CHÚNG SINH, VĂN THỊ ÂM GĨ, GIAI TẤT NIỆM PHẬT,...

NGHĨA

...mầu đỏ hào quang đỏ, mầu trắng hào quang trắng, tinh vi kì riệu thơm sạch lạ, này Xá-lỵ-phất, đất nước cực-lạc, vo thành công đức trang nghiêm như thế đấy.

Lại, Xá-lỵ-phất này: Đất nước Phật kia, trên không thì thường tấu khúc nhạc thiên nhiên, dưới đất thuần là vàng đỏ. Ngày đêm sáu rạo, khắp trời mưa rắc hoa Mạn-đà-la, chúng sinh đất ấy, cứ mỗi sáng sớm thì đều lấy vạt áo đựng các hoa kỳ riệu ấy, cúng dàng mười vạn ức Phật phương khác, hễ đến lúc ăn về đến nước nhà ngay, ăn cơm song là đi chơi. Này xá-lỵ-phất này, đất nước cực-lạc vo thành công đức trang nghiêm như thế đấy. Này nữa: Xá-lỵ-phấtơi, nước ấy thường có những loài chim lang lổ kì lạ, như những loài chim: Bạch-hạc, khổng-tước, chim vẹt, chim xá-lỵ, chim ca-lăng tần-già, chim cộng-mệnh. Những loài chim ấy, ngày đêm sáu rạo, hót ra những tiếng hòa nhã. Những tiếng ấy tức là tiếng diễn tỏ những phép: ngũ căn, ngũ-lực, thất bồ đề phận, Bát thánh đạo phận. Chúng sinh trong đất ấy, nghe những tiếng ấy rồi, hết thảy đều niệm Phật niệm pháp niệm tăng.

色赤光。白色白光。微妙香潔。舍利弗。極樂國土。成就如是功德莊嚴。又舍利弗。彼佛國土。常作天樂。黃金爲地。晝夜六時。雨天曼陀羅華。其土衆生。常以清旦。各以衣裓。盛衆妙華。供養他方十萬億佛。即以食時還到本國。飯食經行。舍利弗。極樂國土。成就如是功德莊嚴。復次舍利弗。彼國常有種種奇妙雜色之鳥。白鶴孔雀。鸚鵡舍利。迦陵頻伽。共命之鳥。是諸衆鳥。晝夜六時。出和雅音。其音演暢五根。五力。七菩提分。八聖道分。如是等法。其土衆生聞是音已。皆悉念佛

ÂM

..THỜI PHẬT CÁO TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỊ-PHẤT ; TÒNG THỊ TÂY PHƯƠNG QUÁ THẬP VẠN ỨC PHẬT ĐỘ; HỮU THẾ GIỚI DANH VIẾT CỰC LẠC, KÌ ĐỘ HỮU PHẬT, HIỆU A ĐI ĐÀ. KIM HIỆN TẠI THUYẾT PHÁP. XÁ-LỊ-PHẤT. BỈ ĐỘ HÀ CỐ DANH VI CỰC-LẠC. KÌ QUỐC CHÚNG SINH VÔ HỮU CHÚNG KHỔ, ĐÃN THỤ CHƯ LẠC. CỐ DANH CỰC LẠC. HỰU XÁ-LỊ PHẤT. CỰC LẠC QUỐC ĐỘ THẤT CHÙNG LAN THUẪN, THẤT CHÙNG LA VÕNG THẤT CHÙNG HÀNG THỤ. DAI THỊ TỨ BẢO CHU TẠPVI NHIỄU THỊ CỐ BỈ QUỐC. DANH VI CỰC LẠC. HỰU XÁ-LỊ-PHẤT CỰC LẠC QUỐC ĐỘ. HỮU THẤT BẢO CHÌ, BÁT CÔNG ĐỨC THỦY· SUNG MÃN KÌ CHUNG. CHÌ ĐỂ THUẦN GĨ KIM SA BỐ ĐỊA. TỨ BIÊN GIAI ĐẠO KIM, NGÂN, LƯU LÊ, PHA LÊ HỢP THÀNH. THƯỢNG HỮU LÂU CÁC, DIỆC GĨ KIM. NGÂN. LƯU LÊ, PHA LÊ. SÀ CỪ. XÍCH CHÂU. MÃ NÃO NHI NGHIÊM SỨC CHI CHÌ CHUNG LIÊN HOA. ĐẠI NHƯ SA LUÂN. THANH SẮC THANH QUANG, HOÀNG SẮC HOÀNG QUANG, XÍCH,...

NGHĨA

Bấy giờ Phật bảo Trưởng-lão xá-lỵ-phất rằng : Từ cõi ta-bà sang qua mười vạn ức đất Phật tới phương tây kia, có một cõi đời, gọi rằng cõi cực-lạc (rất vui). Cõi ấy có Phật gọi là đức A Di Đà, hiện nay đang thuyết pháp. Xá-lỵ-phất ơi, vì cớ gì đất ấy lại gọi là cực-lạc ? — Là vì các chúng sinh ở trong đất nước ấy không phải chịu các nỗi khổ sở, chỉ hưởng các cái sung sướng, cho nên gọi là cõi cực-lạc.

Lại, Xá-lỵ-phất này : Đất nước cực-lạc, bảy vòng lan-can, bảy vòng lưới giăng, bảy vòng hàng cây, đều là bốn thứ quý báu, quấn quýt vòng quanh, vì thế cho nên mới gọi nước ấy là nước cực-lạc.

Lại, Xá-lỵ-phất này : Đất nước cực-lạc, có bảy ao quý-báu, tám thứ nước công-đức, đầy ràn trong ao, đáy ao thuần là vàng cát rải khắp, bốn bên bờ ao, đều là chất vàng, bạc, lưu lê, pha lê đóng lại, trên có lầu gác, cũng chang sức bằng vàng, bạc, lưu lê pha lê, sà-cừ, xích châu, mã não. Hoa sen trong ao, to như bánh xe, màu xanh hào quang xanh, màu vàng hào quang vàng,

時佛告長老舍利弗。從是西方過十萬億佛土。有世界名曰極樂。其土有佛。號阿彌陀。今現在說法。舍利弗。彼土何故名爲極樂。其國衆生。無有衆苦。但受諸樂。故名極樂。又舍利弗。極樂國土。七重欄楯。七重羅網七重行樹皆是四寶。周帀圍繞。是故彼國名爲極樂。又舍利弗。極樂國土。有七寶池。八功德水。充滿其中。池底純以金沙布地。四邊階道。金銀瑠璃玻瓈合成。上有樓閣。亦以金銀瑠璃玻瓈硨磲赤珠瑪瑙而嚴飾之。池中蓮華。大如車輪。青色青光。黃色黃光。赤

PHẬT THUYẾT A DI ĐÀ KINH

ÂM

NHƯ THỊ NGÃ VĂN, NHẤT THỜI PHẬT TẠI XÁ-VỆ QUỐC KÌ THỤ CẤP-CÔ-ĐỘC-VIÊN, GIỮ ĐẠI TỊ KHƯU TĂNG THIÊN NHỊ BÁCH NGŨ THẬP NHÂN CÂU, DAI THỊ ĐẠI A-LA-HÁN CHÚNG SỞ TRI THỨC : TRƯỞNG-LÃO XÁ-LỊ-THẤT, MA-HA-MỤC-KIỆN-LIÊN, MA-HA-CA-DIẾP, MA-HA-CA-CHIÊN-DUYÊN, MA-HA-CÂU-HY-LA, LY-BÀ-ĐA, CHU-LỊ-BÀN-ĐÀ GIÀ, NAN-ĐÀ, A-NAN-ĐÀ, LA-HẦU-LA, KIỀU-PHẠM-BA-ĐỀ, TÂN-ĐẦU-LƯ-PHA-LA-ĐỌA, CA-LƯU-ĐÀ-DI, MA-HA-KIẾP-TÂN-NA, BẠC-CÂU-LA, A-NÂU-LÂU-ĐÀ. NHƯ THỊ ĐẲNG CHƯ ĐẠI ĐỆ TỬ, TÍNH CHƯ BỒ-TÁT MA HA-TÁT : VĂN THÙ SƯ LỊ PHÁP VƯƠNG TỬ, A DẬT ĐA BỐ TÁT, KIỀN ĐÀ HA ĐỀ BỒ-TÁT, THƯỜNG TINH TIẾN BỒ-TÁT, GIỮ NHƯ THỊ ĐẲNG CHƯ ĐẠI BỒ-TÁT CẬP THÍCH ĐỀ HOÀN NHÂN ĐẲNG VÔ LƯỢNG CHƯ THIÊN ĐẠI CHÚNG CÂU. NHĨ....

PHẬT NÓI KINH DI ĐÀ

NGHĨA

Bản kinh Di-Đà này chính tôi được nghe. Một hồi Phật thuyết ở trong vườn của Cấp-cô-độc tậu của Kì-đà thái tử thuộc nước Xá-vệ, cùng với các vị sư đã chịu đủ giới-luật một nghìn hai trăm năm mươi vị, đều là những bực Đại A la hán, chúng đều biết cả. Kể mấy vị đầu lớp như : Trưởng-lão Xá lị phất, Ma ha mục kiện liên, Ma ha ca diếp, Ma ha ca chiên duyên, Ma ha câu hy la, Ly bà đa, Chu ly bàn đà giả, Nan đà, A nan đà, La hầu la, Kiều phạm ba đề, Tân đầu lư pha la đọa, Ca lưu đà di, Ma ha kiếp tân na, Bạc câu la, A nâu lâu đà v.v. Và các vị bồ-tát ma-ha-tát như: Văn thù sư lỵ pháp vương tử, A dật đa bồ-tát, Kiền đà ha đề bồ-tát, Thường-tinh-tiến bồ-tát, lại đủ các bực Thích-đề-hoàn-nhân các từng trời vô lượng và cả bọn lớn nữa.

佛說阿彌陀經

如是我聞。一時佛在舍衛國祇樹給孤獨園。與大比丘僧。千二百五十人俱。皆是大阿羅漢。衆所知識。長老舍利弗。摩訶目揵連。摩訶迦葉。摩訶迦旃延。摩訶拘絺羅。離婆多。周利槃陀伽。難陀。阿難陀。羅睺羅。憍梵波提。賓頭盧頗羅墮。迦留陀夷。摩訶劫賓那。薄拘羅。阿兔樓馱。如是等諸大弟子。并諸菩薩摩訶薩。文殊師利法王子。阿逸多菩薩。乾陀訶提菩薩。常精進菩薩。與如是等諸大菩薩。及釋提桓因等。無量諸天大衆俱。爾

DỊCH NGHĨA KINH DI ĐÀ

LỜI MỞ ĐẦU

« Than ôi ! chúng sinh ngu mê, ở trong nhà cháy, lửa « bốc tứ-vi. Không biết sắp chết, vẫn cứ hu hy ! Vậy « phải chịu khổ, vĩnh kiếp lưu-ly ! » vì thế cho nên Chư Phật xót thương mà tùy-cơ dẫn dụ. Tuy rằng mỗi môn một khác, mà kết quả cũng về một nơi, nhưng trong đạo tu-hành, có nhiều đường phương-tiện. Trong các đường phương tiện ấy mà muốn cầu lấy một đường bình yên chực tiệp hơn cả, thì không có đường nào bằng con đường « Niệm Phật cầu sinh sang tịnh-độ. Trong các cách Niệm Phật mà cầu một cách rất dản dị rất ổn đáng, thì không cách nào hay bằng một cách chỉ rốc lòng tin-nguyện mà cứ niệm Phật mãi, vì thế cho nên ba kinh Tịnh-độ cùng chuyền ra đới, mà các bực thượng-đức chỉ lấy riêng một Kinh Di Đà dùng đọc hàng ngày, thế chả phải là đã thấu rõ rằng một cách Niệm Phật là cứu vớt được hết cả các hạng, thấu hết cả mọi lẽ, công hiệu không biết thế nào mà nghĩ mà bàn ư ?! Học dốt như tôi, rám đâu bàn tới, chỉ biết rằng ngày ngày trong mười hai giờ, cứ tâm-tâm niệm-niệm sáu tiếng Na mô A Di Đà Phật thì thấy tâm-hồn khoan khoái, mình mầy dễ chịu, cho nên đánh liều dịch ra, để cho các anh em chị em bận công việc, biết ít chữ, cũng theo được, cũng hiểu được mà cùng nhau cung-kính đính-lễ Na mô A Di Đà Phật, một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bầy, tám, chín, mười, cho chi trăm nghìn vạn ức chiệu chiệu chúng sinh cùng một tiếng cả thì quả phúc biết là nhường nào !

Na mô A Di Đà Phật.

Dịch giả Thiều-chửu bái chí.

南 NAM 我 NGÃ 無 VÔ 菴 ÁN
無 MÔ 今 KIM 上 THƯỢNG 誐 NGA
本 BẢN 見 KIẾN 甚 THẬM 開 KHAI 誐 NGA
師 SƯ 聞 VĂN 深 THÂM 經 KINH 曩 NẴNG
釋 THÍCH 得 ĐẮC 微 VI 偈 KỆ 三 TAM
迦 CA 受 THỤ 妙 RIỆU 婆 BÀ
牟 MÂU 持 TRÌ 法 PHÁP 賀 PHẠ
尼 NY 日 NHẬT
佛 PHẬT 囉 LA
三 BA 斛 HỘC
稱 LẦN 三 BA
稱 LẦN

願 NGUYỆN 百 BÁCH
解 GIẢI 千 THIÊN
如 NHƯ 萬 VẠN
來 LAI 億 ỨC
真 CHÂN 劫 KIẾP
實 THỰC 難 NAN
義 NGHĨA 遇 NGỘ

婆 BÀ 南 NAM 度 ĐỘ 晻 ÁM
訶。HA 無 MÔ 憾。HÁM 娑 SA
普 PHỔ 三 TAM 滿 MÃN 哆 ĐÁ 沒 MỘT 馱 ĐÀ 喃 NẴM 晻 ÁM 度 ĐỘ 嚕 RÔ 度 ĐỘ 嚕 RÔ 地 ĐỊA 羅 LA
供 CUNG 三 TAM 滿 MÃN 哆 ĐÁ 沒 MỘT 馱 ĐÀ 喃 NẴM 晻 ÁM 度 ĐỘ 嚕 RÔ 度 ĐỘ 嚕 RÔ 地 ĐỊA 尾 VĨ 薩 TÁT
養 DƯỠNG 三 TAM 稱 THÁNH 安 AN 土 THỔ 地 ĐỊA 真 CHÂN 言 NGÔN
真 CHÂN 言。NGÔN

嚩 PHẠ 婆 BÀ 嚩 PHẠ 秫 CHUẬT 馱 ĐÀ 娑 SA 嚩 PHẠ 達 ĐẠT 麼 MẠ 娑 SA 嚩 PHẠ 婆 BÀ 嚩 PHẠ 秫 CHUẬT
嚩 PHẠ 婆 BÀ 嚩 PHẠ 秫 CHUẬT 馱 ĐÀ 娑 SA 嚩 PHẠ 達 ĐẠT 麼 MẠ 娑 SA 嚩 PHẠ 婆 BÀ 嚩 PHẠ 秫 CHUẬT
婆 BÀ 訶。HA 三 TAM 稱 THÁNH 婆 BÀ 訶。HA 三 TAM 稱 THÁNH

修 TU
多 ĐA
淨 TỊNH
三 TAM
業 NGHIỆP
真 CHÂN
言 NGÔN

修 TU
唎 LỊ
摩 MA
訶 HA
修 TU
唎 LỊ
修 TU
唎 LỊ
薩 TÁT
婆 BÀ
訶 HA
三 BA
稱 LÂN

修 TU
唎 LỊ
修 TU
多 ĐA
唎 LỊ
修 TU
摩 MA
唎 LỊ
婆 SA
婆 BÀ
訶 HA
三 BA
稱 LÂN

淨 TỊNH
身 THÂN
業 NGHIỆP
真 CHÂN
言 NGÔN

淨 TỊNH
口 KHẨU
業 NGHIỆP
真 CHÂN
言 NGÔN

南 NAM 處 XỨ 爐 LÔ 寶 BẢO 懺 SÁM
無 MÔ 結 KẾT 香 HƯƠNG 三 LỄ 悔 HỐI
香 HƯƠNG 祥 TƯỜNG 乍 SẠ 熱 NHIỆT 發 PHÁT
雲 VÂN 雲 VÂN 熱 NHIỆT 法 PHÁP 願 NGUYỆN
蓋 CÁI 誠 THÀNH 法 PHÁP 界 GIỚI 已 DĨ
菩 BỒ 意 Ý 界 GIỚI 蒙 MÔNG 歸 QUY
薩 TÁT 方 PHƯƠNG 蒙 MÔNG 熏 HUÂN 命 MỆNH
摩 MA 般 ÂN 熏 HUÂN 諸 CHƯ 禮 LỄ
訶 HA 諸 CHƯ 諸 CHƯ 佛 PHẬT 阿 A
薩 TÁT 佛 PHẬT 佛 PHẬT 海 HẢI 彌 DI
三 ĐỌC 現 HIỆN 海 HẢI 會 HỘI 陀 ĐÀ
編 BA LẦN 全 TOÀN 會 HỘI 悉 TẤT 佛 PHẬT
身。 THÂN 悉 TẤT 遙 GIAO 及 CẬP
遙 GIAO 聞。 VĂN 一 NHẤT
聞。 VĂN 隨 TUỲ 切 THIẾT
隨 TUỲ 三 TAM

坐 XONG NGỒI XUỐNG ĐỌC

前 TIỀN 眾 CHÚNG 時 THỜI 持 TRÌ 普 PHẢ
具 CỤ 手 THỦ 身 THÂN 令 LINH 與 GIỮ
菩 BỒ 執 CHẤP 心 TÂM 我 NGÃ 衆 CHÚNG
薩 TÁT 花 HOA 正 CHÍNH 善 THIỆN 生 SINH
道 ĐẠO 臺 ĐÀI 念 NIỆM 根 CĂN 同 ĐỒNG
廣 QUẢNG 接 TIẾP 視 THỊ 現 HIỆN 生 SINH
度 ĐỘ 引 DẪN 聽 THÍNH 前 TIỀN 安 AN
眾 CHÚNG 於 Ư 分 PHÂN 增 TĂNG 養 DƯỠNG
生 SINH 我 NGÃ 明 MINH 進 TIẾN 願 NGUYỆN
同 ĐỒNG 一 NHẤT 面 DIỆN 不 BẤT 阿 A
成 THÀNH 刹 SÁI 奉 PHỤNG 失 THẤT 彌 DI
種 CHỦNG 那 NA 彌 DI 淨 TỊNH 陀 ĐÀ
智 TRÍ 頃 KHOẢNH 陀 ĐÀ 因 NHÂN 佛 PHẬT
生 SINH 與 GIỮ 臨 LÂM 常 THƯỜNG
在 TẠI 諸 CHƯ 命 MỆNH 來 LAI
佛 PHẬT 聖 THÁNH 終 CHUNG 護 HỘ

所 SỞ 畢 TẤT 若 NHƯỢC 現 HIỆN 當 ĐƯƠNG
修 TU 竟 KÍNH 識 THỨC 作 TÁC 令 LỊNH
善 THIỆN 淸 THANH 不 BẤT 當 ĐƯƠNG 我 NGÃ
根 CĂN 淨 TỊNH 識 THỨC 作 TÁC 與 GIỮ
悉 TẤT 我 NGÃ 若 NHƯỢC 自 TỰ 法 PHÁP
亦 DIỆC 懺 XÁM 疑 NGHI 作 TÁC 界 GIỚI
淸 THANH 悔 HỐI 不 BẤT 教 GIÁO 衆 CHÚNG
淨 TỊNH 已 GĨ 疑 NGHI 他 THA 生 SINH
皆 GIAI 六 LỤC 若 NHƯỢC 見 KIẾN 三 TAM
悉 TẤT 根 CĂN 覆 PHÚ 聞 VĂN 業 NGHIỆP
回 HỒI 三 TAM 若 NHƯỢC 隨 TÙY 六 LỤC
向 HƯỚNG 業 NGHIỆP 露 LỘ 喜 HỶ 根 CĂN
莊 TRANG 淨 TỊNH 一 NHẤT 若 NHƯỢC 無 VÔ
嚴 NGHIÊM 無 VÔ 切 THIẾT 憶 ỨC 始 THỦY
淨 TỊNH 瑕 HÀ 重 TRỌNG 不 BẤT 所 SỞ
土 ĐỘ 累 LỤY 罪 TỘI 憶 ỨC 作 TÁC

今 KIM 見 KIẾN 佛 PHẬT 所 SỞ 永 VĨNH
始 THỦY 不 BẤT 法 PHÁP 住 TRỤ 無 VÔ
改 CẢI 清 THANH 淨 NHI 而 NGÃ 我 BẤT 了 LIỄU 隨 TÙY 無 VÔ 明 MINH
悔 HỐI 淨 TỊNH 於 Ư 解 GIẢI 脫 THOÁT 中 CHUNG 而 NHI 起 KHỞI 流 LƯU 是 THỊ
奉 PHỤNG 對 ĐỐI 諸 CHƯ 佛 PHẬT 彌 DI 陀 ĐÀ 世 THẾ 尊 TÔN 發 PHÁT 露 LỘ
懺 SÁM 悔 HỐI

名 DANH 常 THƯỜNG 寂 TỊCH 光 QUANG 是 THỊ 故 CỐ 當 ĐƯƠNG 知 TRI 一 NHẤT
切 THIẾT 諸 CHƯ 法 PHÁP 無 VÔ 非 PHI 出 XUẤT 期 KÌ 經 KINH 云 VÂN 毘 TỲ
盧 LƯ 遮 GIÁ 那 NA 徧 BIẾN 一 NHẤT 切 THIẾT 處 XỨ 其 KỲ 佛 PHẬT

以 GĨ 六 LỤC 照 CHIẾU 法 PHÁP 無 VÔ
是 THỊ 根 CĂN 觸 SÚC 音 ÂM 量 LƯỢNG
因 NHÂN 內 NỘI 一 NHẤT 不 BẤT 無 VÔ
緣 DUYÊN 盲 MANH 切 THIẾT 絕 TUYỆT 邊 BIÊN
長 TRƯỜNG 三 TAM 常 THƯỜNG 妙 DIỆU 說 THUYẾT
流 LƯU 業 NGHIỆP 住 TRỤ 香 HƯƠNG 不 BẤT
生 SINH 昏 HÔN 妙 DIỆU 充 SUNG 可 KHẢ
死 TỬ 暗 ÁM 理 LÝ 塞 TẮC 盡 TẬN
經 KINH 不 BẤT 徧 BIẾN 法 PHÁP 十 THẬP
歷 LỊCH 見 KIẾN 滿 MÃN 味 VỊ 方 PHƯƠNG
惡 ÁC 不 BẤT 虛 HƯ 盈 DOANH 諸 CHƯ
道 ĐẠO 聞 VĂN 空 KHÔNG 空 KHÔNG 佛 PHẬT
百 BÁCH 不 BẤT 我 NGÃ 放 PHÓNG 常 THƯỜNG
千 THIÊN 覺 GIÁC 無 VÔ 淨 TỊNH 在 TẠI
萬 VẠN 不 BẤT 始 THỦY 光 QUANG 世 THẾ
劫 KIẾP 知 TRI 來 LAI 明 MINH 間 GIAN

習 TẬP 世 THẾ 至 CHÍ 三 TAM 我 NGÃ
不 BẤT 來 LAI 心 TÂM 障 CHƯỚNG 今 KIM
善 THIỆN 無 VÔ 懺 XÁM 悔 HỐI 我 NGÃ 弟 ĐỆ 子 TỬ 及 CẬP 法 PHÁP 界 GIỚI 衆 CHÚNG 生 SINH 從 TÒNG 無 VÔ 始 THỦY
法 PHÁP 明 MINH 所 SỞ 覆 PHÚ 顛 ĐIÊN 倒 ĐẢO 迷 MÊ 惑 HOẶC 而 NHI 由 DO 六 LỤC 根 CĂN 三 TAM 業 NGHIỆP
廣 QUẢNG 造 TẠO 十 THẬP 惡 ÁC
及 CẬP
五 NGŨ 無 VÔ 間 GIÁN 一 NHẤT 切 THIẾT 衆 CHÚNG 罪 TỘI

歸 QUY 命 MỆNH 懺 XAM 悔 HỐI
普 PHỔ 爲 VỊ 四 TỨ 恩 ÂN 三 TAM 有 HỮU 法 PHÁP 界 GIỚI 衆 CHÚNG 生 SINH 悉 TẤT 願 NGUYỆN 斷 ĐOẠN 除 TRỪ

二 NHỊ 嚴 NGHIÊM 身 THÂN 徧 BIẾN 法 PHÁP 界 GIỚI 聖 THÁNH 眾 CHUNG 燼 LẠC 即 TỨC 以 DĨ 兩 LƯỠNG 膝 TẤT 著 TRƯỚC 地 ĐỊA 手 THỦ 執 CHẤP 香 HƯƠNG 至 CHÍ 誠 THÀNH 而 NHI 唱 XƯỚNG 是 THỊ 言 NGÔN

一 NHẤT 心 TÂM 頂 ĐỈNH 禮 LỄ 西 TÂY 方 PHƯƠNG 安 AN 樂 LẠC 土 ĐỘ 清 THANH 淨 TỊNH 大 ĐẠI 海 HẢI 眾 CHÚNG 滿 MÃN 分 PHẦN

光 QUANG 智 TRÍ 身 THÂN 徧 BIẾN 法 PHÁP 界 GIỚI 菩 BỒ 薩 TÁT

一 NHẤT 心 TÂM 頂 ĐỈNH 禮 LỄ 西 TÂY 方 PHƯƠNG 安 AN 樂 LẠC 土 ĐỘ 大 ĐẠI 勢 THẾ 至 CHÍ 菩 BỒ 薩 TÁT 無 VÔ 邊 BIÊN

紫 TỬ 金 KIM 身 THÂN 徧 BIẾN 法 PHÁP 界 GIỚI 菩 BỒ 薩 TÁT

LỄ XONG QUỲ ĐỌC

一 NHẤT 正 CHÍNH 一 NHẤT 化 HÓA 一 NHẤT
心 TÂM 宣 TUYÊN 心 TÂM 在 VÃNG 心 TÂM
頂 ĐỈNH 揚 DƯƠNG 頂 ĐỈNH 身 THÂN 頂 ĐỈNH
禮 LỄ 徧 BIẾN 禮 LỄ 徧 BIẾN 禮 LỄ
西 TÂY 法 PHÁP 西 TÂY 法 PHÁP 西 TÂY
方 PHƯƠNG 界 GIỚI 方 PHƯƠNG 界 GIỚI 方 PHƯƠNG
安 AN 尊 TÔN 安 AN 諸 CHƯ 安 AN
樂 LẠC 法 PHÁP 樂 LẠC 佛 PHẬT 樂 LẠC
土 ĐỘ 土 ĐỘ
觀 QUAN 教 GIÁO 阿 A
世 THẾ 行 HÀNH 彌 DI
音 ÂM 理 LÝ 陀 ĐÀ
菩 BỒ 三 TAM 如 NHƯ
薩 TÁT 經 KINH 來 LAI
萬 VẠN 極 CỰC 十 THẬP
億 ỨC 依 Y 方 PHƯƠNG

根 CĂN 一 NHẤT 相 TƯỚNG 一 NHẤT 相 TƯỚNG
界 GIỚI 心 TÂM 嚴 NGHIÊM 心 TÂM 海 HẢI
身 THÂN 徧 BIẾN 法 PHÁP 界 GIỚI 諸 CHƯ 佛 PHẬT。

頂 ĐỈNH 禮 LỄ 西 TÂY 方 PHƯƠNG 安 AN 樂 LẠC 土 ĐỘ
阿 A 彌 DI 陀 ĐÀ 如 NHƯ 來 LAI 大 ĐẠI 乘 THỪA

身 THÂN 徧 BIẾN 法 PHÁP 界 GIỚI 諸 CHƯ 佛。

頂 ĐỈNH 禮 LỄ 方 PHƯƠNG 便 TIỆN 聖 THÁNH 居 CƯ 土 ĐỘ
阿 A 彌 DI 陀 ĐÀ 如 NHƯ 來 LAI 解 GIẢI 脫 THOÁT

身 THÂN 徧 BIẾN 法 PHÁP 界 GIỚI 諸 CHƯ 佛。

一 NHẤT 妙 RIỆU 一 NHẤT 唵 ÁN 業 NGHIỆP
心 TÂM 法 PHÁP 心 TÂM 嚩 PHẠ 歸 QUY
頂 ĐỈNH 身 THÂN 頂 ĐỈNH 日 NHẬT 依 Y
禮 LỄ 偏 BIẾN 禮 LỄ 囉 LA 及 CẬP
實 THỰC 法 PHÁP 常 THƯỜNG 勿 VẬT 禮 LỄ
報 BÁO 界 GIỚI 寂 TỊCH 。 ĐỌC 讚 TÁN
莊 TRANG 諸 CHƯ 光 QUANG 三 BA 。 願 NGUYỆN
嚴 NGHIÊM 佛 PHẬT 淨 TỊNH 遍 LẦN 共 CỘNG
土 ĐỘ 。 土 ĐỘ 。 。 諸 CHƯ
阿 A 阿 A 。 眾 CHÚNG
彌 DI 彌 DI 。 生 SINH
陀 ĐÀ 陀 ĐÀ 。 同 ĐỒNG
如 NHƯ 如 NHƯ 。 生 SINH
來 LAI 來 LAI 。 安 AN
微 VI 滿 THANH 。 樂 LẠC
塵 THẦN 淨 TỊNH 。 刹 SÁT
。 。 。

群 QUẦN 法 PHÁP 故 CỐ 如 NHƯ 住 CHỤ
生 SINH 常 THƯỜNG 今 KIM 來 LAI 三 TAM
令 LINH 住 TRỤ 是 THỊ 故 CỐ 我 NGÃ 歸 QUY 依 Y
捨 XÁ 熱 NHIỆT 惱 NÃO 身 THÂN 生 SINH 彼 BỈ
清 THANH 涼 LƯƠNG 國 QUỐC 我 NGÃ 今 KIM 淨 TỊNH
三 TAM

頂 ĐỈNH 禮 LỄ 如 NHƯ 來 LAI 色 SẮC 無 VÔ 盡 TẬN 智 TRÍ 慧 TUỆ 亦 DIỆC 復 PHỤC 然 NHIÊN
妙 DIỆU 色 SẮC 身 THÂN 世 THẾ 間 GIAN 無 VÔ 與 GIỮ 等 ĐẲNG 無 VÔ 比 TỈ 不 BẤT 思 TƯ 議 NGHỊ
大 ĐẠI 智 TRÍ 大 ĐẠI 願 NGUYỆN 力 LỰC 普 PHỔ 度 ĐỘ 一 NHẤT 切 THIẾT 是 THỊ

寶 BẢO 一 LỄ 說 偈 讚 願 云 恭 敬 合 掌
稽 MỘT LỄ 已 ĐỨNG 起 GIẢY 立 CHẮP TAY 恭 ĐỌC 敬 合 掌

供 CUNG 養 DƯỠNG 已 DĨ 一 NHẤT 切 THIẾT 恭 CUNG 敬 KÍNH 一 NHẤT 心 TÂM 敬 KÍNH 禮 LỄ 十 THẬP 方 PHƯƠNG 法 PHÁP 界 GIỚI 常 THƯỜNG

量 LƯỢNG 香 HƯƠNG 莊 TRANG 嚴 NGHIÊM 具 CỤ 足 TÚC 菩 BỒ 薩 TÁT 道 ĐẠO 成 THÀNH 就 TỰU 如 NHƯ 來 LAI 香 HƯƠNG 雲 VÂN 周 CHU 遍 BIẾN 滿 MÃN 十 THẬP 方 PHƯƠNG 界 GIỚI 無 VÔ 邊 BIÊN 佛 PHẬT 土 ĐỘ 中 TRUNG 無 VÔ

願 NGUYỆN 此 THỬ 香 HƯƠNG 煙 YÊN 雲 VÂN 遍 BIẾN 滿 MÃN 十 THẬP 方 PHƯƠNG 法 PHÁP 界 GIỚI 無 VÔ 邊 BIÊN 佛 PHẬT 土 ĐỘ 中 TRUNG 無 VÔ

一 NHẤT 切 THIẾT 恭 CUNG 敬 KÍNH 一 NHẤT 心 TÂM 敬 KÍNH 禮 LỄ 十 THẬP 方 PHƯƠNG 法 PHÁP 界 GIỚI 常 THƯỜNG 住 CHỦ 三 TAM 寶 BẢO

三 TAM 寶 BẢO 弟 ĐỆ 子 TỬ 等 ĐẲNG 各 CÁC 各 CÁC 虔 KIỀN 誠 THÀNH 頂 ĐẢNG 禮 LỄ 奉 PHỤNG 為 VÌ 上 THƯỢNG 報 BÁO 四 TỨ 重 TRÙNG 恩 ÂN 下 HẠ 資 TƯ 三 TAM 途 ĐỒ 離 LY 苦 KHỔ 出 XUẤT 離 LY 之 CHI 緣 DUYÊN 願 NGUYỆN 共 CỘNG 法 PHÁP 界 GIỚI 有 HỮU 情 TÌNH 同 ĐỒNG 圓 VIÊN 種 CHỦNG 智 TRÍ 上 THƯỢNG 報 BÁO 四 TỨ 重 TRÙNG 恩 ÂN 下 HẠ 資 TƯ 三 TAM 途 ĐỒ 離 LY 苦 KHỔ 出 XUẤT 離 LY 之 CHI 緣 DUYÊN 願 NGUYỆN 共 CỘNG 法 PHÁP 界 GIỚI 有 HỮU 情 TÌNH 同 ĐỒNG 圓 VIÊN 種 CHỦNG 智 TRÍ

三 TAM 寶 BẢO 弟 ĐỆ 子 TỬ 等 ĐẲNG 各 CÁC 各 CÁC 虔 KIỀN 誠 THÀNH 頂 ĐẢNG 禮 LỄ 奉 PHỤNG 為 VÌ 上 THƯỢNG 報 BÁO 四 TỨ 重 TRÙNG 恩 ÂN 下 HẠ 資 TƯ 三 TAM 途 ĐỒ 離 LY 苦 KHỔ 出 XUẤT 離 LY 之 CHI 緣 DUYÊN 願 NGUYỆN 共 CỘNG 法 PHÁP 界 GIỚI 有 HỮU 情 TÌNH 同 ĐỒNG 圓 VIÊN 種 CHỦNG 智 TRÍ

三 TAM 寶 BẢO 弟 ĐỆ 子 TỬ 等 ĐẲNG 各 CÁC 各 CÁC 虔 KIỀN 誠 THÀNH 頂 ĐẢNG 禮 LỄ 奉 PHỤNG 為 VÌ 上 THƯỢNG 報 BÁO 四 TỨ 重 TRÙNG 恩 ÂN 下 HẠ 資 TƯ 三 TAM 途 ĐỒ 離 LY 苦 KHỔ 出 XUẤT 離 LY 之 CHI 緣 DUYÊN 願 NGUYỆN 共 CỘNG 法 PHÁP 界 GIỚI 有 HỮU 情 TÌNH 同 ĐỒNG 圓 VIÊN 種 CHỦNG 智 TRÍ

三 TAM 寶 BẢO 弟 ĐỆ 子 TỬ 等 ĐẲNG 各 CÁC 各 CÁC 虔 KIỀN 誠 THÀNH 頂 ĐẢNG 禮 LỄ 奉 PHỤNG 為 VÌ 上 THƯỢNG 報 BÁO 四 TỨ 重 TRÙNG 恩 ÂN 下 HẠ 資 TƯ 三 TAM 途 ĐỒ 離 LY 苦 KHỔ 出 XUẤT 離 LY 之 CHI 緣 DUYÊN 願 NGUYỆN 共 CỘNG 法 PHÁP 界 GIỚI 有 HỮU 情 TÌNH 同 ĐỒNG 圓 VIÊN 種 CHỦNG 智 TRÍ

三 TAM 寶 BẢO 弟 ĐỆ 子 TỬ 等 ĐẲNG 各 CÁC 各 CÁC 虔 KIỀN 誠 THÀNH 頂 ĐẢNG 禮 LỄ 奉 PHỤNG 為 VÌ 上 THƯỢNG 報 BÁO 四 TỨ 重 TRÙNG 恩 ÂN 下 HẠ 資 TƯ 三 TAM 途 ĐỒ 離 LY 苦 KHỔ 出 XUẤT 離 LY 之 CHI 緣 DUYÊN 願 NGUYỆN 共 CỘNG 法 PHÁP 界 GIỚI 有 HỮU 情 TÌNH 同 ĐỒNG 圓 VIÊN 種 CHỦNG 智 TRÍ

三 TAM 寶 BẢO 弟 ĐỆ 子 TỬ 等 ĐẲNG 各 CÁC 各 CÁC 虔 KIỀN 誠 THÀNH 頂 ĐẢNG 禮 LỄ 奉 PHỤNG 為 VÌ 上 THƯỢNG 報 BÁO 四 TỨ 重 TRÙNG 恩 ÂN 下 HẠ 資 TƯ 三 TAM 途 ĐỒ 離 LY 苦 KHỔ 出 XUẤT 離 LY 之 CHI 緣 DUYÊN 願 NGUYỆN 共 CỘNG 法 PHÁP 界 GIỚI 有 HỮU 情 TÌNH 同 ĐỒNG 圓 VIÊN 種 CHỦNG 智 TRÍ

三 TAM 寶 BẢO 弟 ĐỆ 子 TỬ 等 ĐẲNG 各 CÁC 各 CÁC 虔 KIỀN 誠 THÀNH 頂 ĐẢNG 禮 LỄ 奉 PHỤNG 為 VÌ 上 THƯỢNG 報 BÁO 四 TỨ 重 TRÙNG 恩 ÂN 下 HẠ 資 TƯ 三 TAM 途 ĐỒ 離 LY 苦 KHỔ 出 XUẤT 離 LY 之 CHI 緣 DUYÊN 願 NGUYỆN 共 CỘNG 法 PHÁP 界 GIỚI 有 HỮU 情 TÌNH 同 ĐỒNG 圓 VIÊN 種 CHỦNG 智 TRÍ

三 TAM 寶 BẢO 弟 ĐỆ 子 TỬ 等 ĐẲNG 各 CÁC 各 CÁC 虔 KIỀN 誠 THÀNH 頂 ĐẢNG 禮 LỄ 奉 PHỤNG 為 VÌ 上 THƯỢNG 報 BÁO 四 TỨ 重 TRÙNG 恩 ÂN 下 HẠ 資 TƯ 三 TAM 途 ĐỒ 離 LY 苦 KHỔ 出 XUẤT 離 LY 之 CHI 緣 DUYÊN 願 NGUYỆN 共 CỘNG 法 PHÁP 界 GIỚI 有 HỮU 情 TÌNH 同 ĐỒNG 圓 VIÊN 種 CHỦNG 智 TRÍ

三 TAM 寶 BẢO 弟 ĐỆ 子 TỬ 等 ĐẲNG 各 CÁC 各 CÁC 虔 KIỀN 誠 THÀNH 頂 ĐẢNG 禮 LỄ 奉 PHỤNG 為 VÌ 上 THƯỢNG 報 BÁO 四 TỨ 重 TRÙNG 恩 ÂN 下 HẠ 資 TƯ 三 TAM 途 ĐỒ 離 LY 苦 KHỔ 出 XUẤT 離 LY 之 CHI 緣 DUYÊN 願 NGUYỆN 共 CỘNG 法 PHÁP 界 GIỚI 有 HỮU 情 TÌNH 同 ĐỒNG 圓 VIÊN 種 CHỦNG 智 TRÍ

三 TAM 寶 BẢO 弟 ĐỆ 子 TỬ 等 ĐẲNG 各 CÁC 各 CÁC 虔 KIỀN 誠 THÀNH 頂 ĐẢNG 禮 LỄ 奉 PHỤNG 為 VÌ 上 THƯỢNG 報 BÁO 四 TỨ 重 TRÙNG 恩 ÂN 下 HẠ 資 TƯ 三 TAM 途 ĐỒ 離 LY 苦 KHỔ 出 XUẤT 離 LY 之 CHI 緣 DUYÊN 願 NGUYỆN 共 CỘNG 法 PHÁP 界 GIỚI 有 HỮU 情 TÌNH 同 ĐỒNG 圓 VIÊN 種 CHỦNG 智 TRÍ

kêu tay sốc hò kẻ mê tối tỉnh ra, kéo người xa ngã trở giậy mong cho tới ngày cùng nhau họp mặt ở bên Cực lạc, không còn một chúng sinh nào phải luân hồi ác thú nữa, thế mới là tu Ai người mộ đạo, gắng sức cùng lên!.

A-DI-ĐÀ-PHẬT

THIỀU - CHỬU phụng đề.

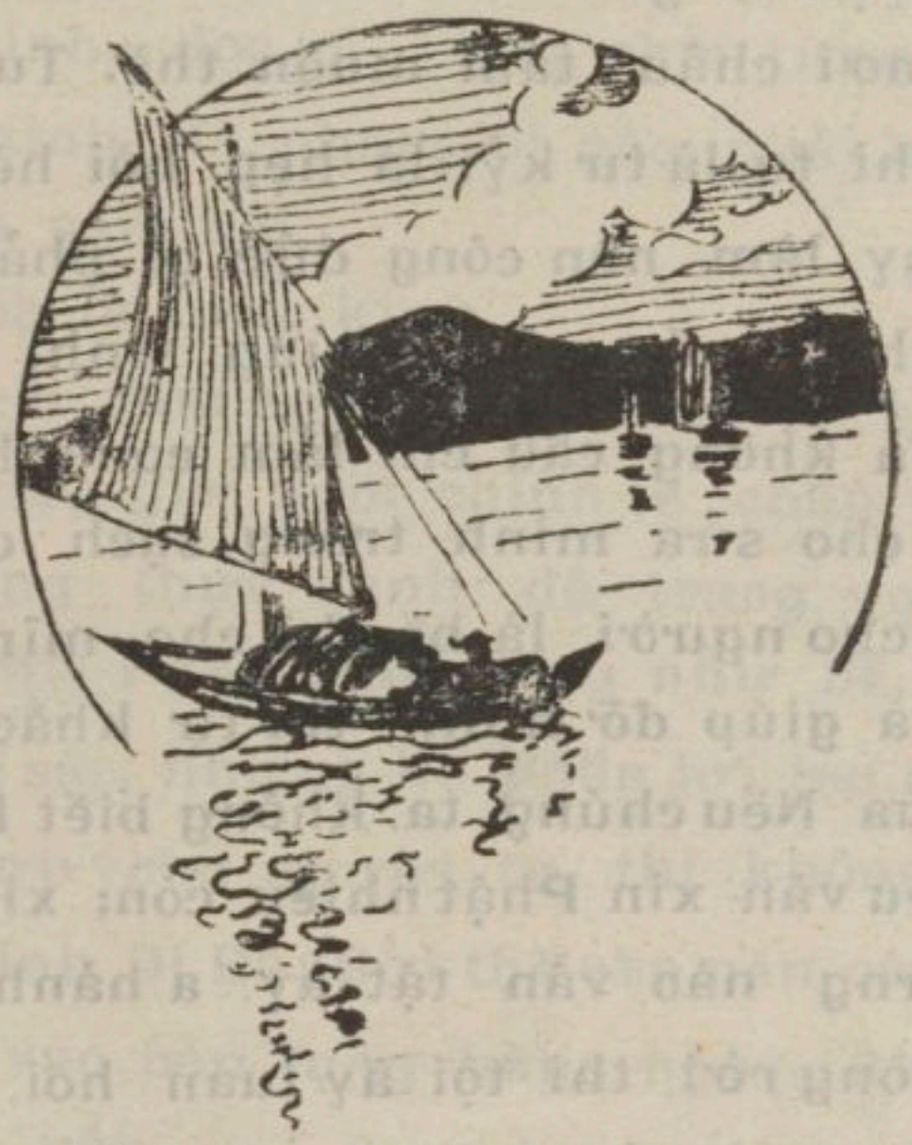

KHÓA TỤNG HÀNG NGÀY

Lúc vào lễ phải rửa tay rửa mặt sạch sẽ, thay áo lễ, đứng chắp tay ngó lên hình Phật hay nén hương, rồi cất tiếng rất thành kính sướng rằng:

mầm ngũ căn, luyện lấy sức ngũ lực, chứng cho tới thất bồ-đề phận làm cho đúng bát chánh đạc-phận, để làm lương ăn sang Tịnh-độ, mới mong thoát khỏi luân hồi; về đất Phật được.

Thứ tư đến đoạn Phát nguyện.

Phát là gì ?

Là tự nơi chân tâm phát ra.

Nguyện là gì ?

Là tự nơi chân tâm muốn thế. Tu mà không có nguyện thì tu là tư kỷ; là hẹp hòi hèn mọn cho nên Phật dạy làm nên công đức gì phải đem công đức ấy mà hồi hướng cho chúng sinh, thế mới là công đức. Ta không cầu chi lắm con nhiều của, ta cứ cầu sao cho sửa mình trong sạch đổi ác làm lành; bố thí cho người là bố thí cho mình; giúp đỡ người tức là giúp đỡ mình, thì tự khắc được lắm con nhiều của Nếu chúng ta không biết lẽ ấy; lại cứ kêu than kêu vãn xin Phật nhiều con; xin Phật lắm của mà chứng nào vẫn tật ấy, a hành ác nghiệt, một mảy không rời, thì tội ấy luân hồi; trăm ngàn kiếp mãi; còn nói gì tu Thế cho nên đọc đến đoạn Phát nguyện chẳng những nguyện cho mình được vãng sinh mà thôi: cần phải biết đến chỗ nguyện của Phật, mở lòng đại từ đại bi; đại hỷ đại xả; tinh tiến dũng mãnh; dẫu lối gập ghềnh, cũng dảo chân bước, dẫu đường hiểm trở cũng sông pha vào, miệng

-- Là đã biết điều gì lầm lỗi thì phải chừa, phải cố chừa đi. Như hòn ngọc còn rây đất cát, phải lau chùi cho sạch, phải mài rũa cho nhẵn thì ngọc mới đẹp: như cây gỗ mọt rác, bào hết rác đi, đến lõi mới là tốt. Vì thế cho nên sau khi thỉnh Phật, kế luôn đoạn sám-hối. Đoạn sám hối này tức là chung-tâm điểm trong khóa lễ; tức là cái then chốt trong sự tu hành vậy. Cho nên đọc bài sám hối, phải nhất tâm thành kính, đọc rõ từng chữ từng câu, thể nghiệm vào mình đã phạm lỗi nào, phải kíp ăn năn sửa đổi, ấy là sám-hối.

Thứ ba là tụng kinh.

Sám hối rồi, tam nghiệp đã trong sạch tâm hồn đã yên lặng, bấy giờ ngồi chỉnh tề chắp tay trước ngực, cất tiếng thực dành dễ trang nghiêm mà tụng kinh. Kinh Phật như rừng như bể, mỗi kinh có một cái đặc sắc, nhưng kể phần lợi lạc cho chúng sinh, thích hợp cho người tu, thì không bộ kinh nào bằng bộ kinh Di Đà. Bởi thế cho nên các Tổ ngày xưa mới liệt vào bản tụng hàng ngày, không phải là ngẫu nhiên vậy.

Tiền-triết nói: « Khẩu tụng tâm xuy ». Miệng ta tụng kinh thì ta phải nghĩ đến nghĩa kinh. Phải hiểu cho rõ cõi đời ta ở đây là cõi khổ, các cái ta cho là sướng đều là giả cả; chỉ có cõi đời cực lạc mới là sướng, ta phải dốc lòng tin theo, dắm lấy

thành đạo, ta mê ta thành chúng sinh. Lúc thành đạo, cái tâm ấy không tăng một tí gì, mà lúc làm chúng sinh, cái tâm ấy cũng không giảm mất tí gì. Ta nương theo cái tâm ấy là năng lễ, Phật chứng cho tâm ấy là sở lễ. Năng sở cùng một tâm ấy, cho nên tới cõi không tịch (yên lặng hư không) Ta nương cái tâm ấy cảm đến Phật, Phật nương cái tâm ấy, ứng cho ta, cảm ứng đều bởi nhất tâm, nhất tâm mà lại có cảm có ứng, cho nên gọi rằng nan-tư nghị (khó nghĩ nghì tới). Cái đàn tràng ta lễ đây tuy hẹp mà toàn thể nhất tâm, thì công dụng rất to, nên gọi là đế-châu (Ngọc chúa) cho nên hay thu nhiếp hết cả thân-vân ba đời mười phương vô-tận của đức Thích Ca. Cái thân bầy thước giả dối của ta đây, cũng tức là cái toàn thể dùng lớn của nhất tâm, cho nên hay hiện ra trước thập phương tam thế nhất thiết Như-lai mà nhất nhất cúi đầu cúi mặt quy mệnh lễ xát chân ngài vậy ».

Thứ hai là đoạn Sám-hối...

Chúng ta đã hiểu tới chỗ nhất tâm rồi, ta lại nghĩ đến đoạn sám hối.

Sám là gì ?

Là bầy hết tội mình ra trước cửa Phật, để kêu ca Phật thứ cho.

Hối là gì ?

các khóa lễ dù mỗi nơi theo một khóa khác nhưng cái then chốt thì không ngoài bốn phần : 1) Nhất tâm đính lễ. 2) Sám hối. 3) Tụng kinh. 4) Phát nguyện. Có hiểu rõ bốn phần cốt tử ấy mới là biết lễ, nếu không hiểu tới bốn phần cốt tử ấy, mà chỉ chăm chăm lễ cho thật nhiều cầu cho thật đều múa may quay cuồng, nhớn nhơ nhớn nhác miệng đọc vanh vách: tâm nghĩ vẩn vơ thì có khác chi phường nghề có khác chi con vẹt, lễ đến sứt trán cũng là vô ích. Muốn biết rõ cái tinh thần ấy tôi xin dẫn lời cụ Tổ Chạm Nhiên ra đây: sẽ biết lời tôi nói không phải là lời nói sằng vậy.

« Nhất tâm đính lễ Bản sư Thích Ca Mầu Ny Phật.

Năng lễ sở lễ tính không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghị,
Ngã thử đạo tràng như đế châu,
Thích Ca như lai ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện Thích Ca tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mệnh lễ. »

Nêu lên hai chữ « Nhất tâm » đủ biết cái tâm ấy không phải là cái tâm cục thịt, cũng không phải là cái tâm mơ màng ngẫm nghĩ, mà tức là cái tâm linh - tri linh giác nhất niệm thấy ngay trước mắt này. Cái tâm ấy là cái nguồn gốc tam thế chư Phật, đức Thích Ca ta hiểu thấu đến cái tâm ấy, cho nên tu thành tam thân viên mãn đại - giác. Phải biết cái tâm ấy là làm nên đức Thích Ca, cái tâm ấy tức là đức Thích Ca. Đức Thích Ca bởi cái tâm ấy, đầy rẫy cả ba đời mười phương. Tâm ta cũng như tâm Phật, lẽ nào không đầy rẫy cả ba đời mười phương. Phải biết rằng không phải là đức Thích Ca có một cái tâm riêng đâu, ta lại có cái tâm riêng đâu ? Chung quy chỉ có một cái tâm ấy, Phật ngộ Phật

Tội chết. Vậy thì lễ để làm gì ? -- Trong kinh Thiện-Sinh Phật đã dạy rõ. Tôi xin diễn ra đây để các anh em chị em xem. « Hồi Phật ở thành Vương-xá một buổi sáng nọ, Ngài đi xin ăn xa xa trông thấy trong núi Kê túc có một người con ông Trưởng-giả tên là Thi-ca la Việt đang lễ bái sáu phương. Phật lại gần hỏi chàng lễ để làm gì ? Chàng nói rằng : Cha chàng dạy thế thì chàng cứ thế mà lễ hoài; chẳng hiểu lễ để làm gì cả Phật bảo : Cha ngươi dạy ngươi lễ sáu phương mà ngươi không biết gẫm ngay vào mình mà lễ thế là ngươi hiểu lầm ý cha ngươi rồi đó. Nay ngươi nên ghi kỹ vào lòng ta sẽ nói cho ngươi hay. Từ kẻ tuổi tác cho chí người khôn; ai mà trừ được sáu sự ác; ấy là biết lễ sáu phương. Gì là sáu sự ác ? 1) Hay uống rượu; 2) Hay đánh bạc; 3) Hay ngủ sớm giậy chưa; 4) Hay đánh đàn đánh lũ; 5) Hay chơi bời với kẻ gian ngoan yêu ác; 6) Hay giết hại muông sinh;lừa gạt quyến rũ vợ chồng con cái người ta. Ấy, nếu trừ được sáu sự ác đó ấy tức là biết lễ, nếu không trừ được sáu sự ác đó, thì lễ bái có ích gì: lại thêm tiếng sấu đồn xa, việc nhà bỏ nhác, tiền của hao mòn, thần xác còm cõi nết hay ngày kém xa gần đều khinh nữa đó. » Ấy đó các anh em chị em lắng tai mà nghe những lời Phật dạy, xác đáng biết chừng nào ! tinh thần biết chừng nào ! Bởi thế nên các Tổ đời sau nương theo phép Phật đặt ra khóa lễ, là dùng lối quyền mà đưa vào chỗ thực cũng như qua sông thì phải dùng thuyền đến khi sang bờ thì phải lên bờ; vào nơi mình đã định đến, chứ cứ ngồi ở dưới thuyền mãi được sao ! Chúng ta lễ Phật, thì ta phải hiểu cho đến chỗ tinh thần ; sửa mình và làm đạo thì mới là người biết lễ. Vì thế cho nên trong

NHẬT TỤNG THƯỜNG THỨC

Mấy lời nói đầu

Nhật tụng là thế nào ? - Là đọc hàng ngày. Hàng ngày, người ta bị cái màn vô minh nó che-lấp, sáu căn rông rợ, ba nghiệp mơ màng, sinh tử luân hồi, căn nguyên từ đó. Cho nên hàng ngày, chúng ta phải đem những kinh những kệ của Phật của Tổ đã dạy mà đọc luôn, để kêu tỉnh thần hồn, thoát vòng ác thú. Như vậy thì cái công-phu Nhật tụng quan hệ biết chừng nào ? mà quý giá biết chừng nào ?

Thường thức là thế nào ? Là phép thông thường. - Chúng ta là kẻ tại gia, lại sinh buổi đời eo hẹp, có đâu được nhàn dỗi như các bực xuất gia, mà theo cho đủ các khóa được, cho nên phải sửa soạn lấy một khóa « Nhật tụng » cho giản-dị mà lại sác đáng tinh thần; để cho ai cũng theo được, ấy là thường thức. Bởi những lẽ ấy, nên tôi không dám giấu dốt vâng theo ý hội Phật-giáo, đi sam các vị Đại-Đức, hỏi ý kiến hay, rồi theo trong khóa tụng Bồ đề mà xếp đặt lại, thành một khóa lễ; nhan là Nhật-tụng thường-thức, để cống hiến các anh em chị em bận công việc, ít thì giờ, cũng có thể theo được; còn như các bực thanh nhàn hơn người thì đã có ba khóa lễ trong khóa Bồ đề kia, uyên thâm quảng bác, chỉ sợ không làm tới chỗ năng-lễ sở lễ mà thôi.

Tôi xin nói thêm. . . .

Các anh em chị em chớ tưởng lầm hai chữ thường thức là tầm thường không bằng các khóa lễ khác, mà coi thường thì sai lầm lắm. Sao vậy ? Trong đó có nhiều lẽ nay tôi xin kể qua mấy lẽ sơ-lược để các anh em chị em nghe. Chúng ta lễ Phật để làm gì ? Cầu phúc chăng ? Sai lắm. Cho vui chăng ?

PHẬT GIÁO HỘI

ASSOCIATION BOUDDHIQUE

NHẬT TỤNG

THƯỜNG THỨC

1935

Imprimerie **Hòa Kỳ**

HANOI

Déjà tiré

Mil exemplaires

IMPRIMERIE
LE HOA-KY FU
68 ROUTE SINH-TU HANOI

IMPRIMERIE
LE HOA-KY FU
68 ROUTE SINH-TU HANOI

PHƯƠNG DANH CÁC VỊ CÚNG TIỀN IN QUYỂN KHÓA-LỄ NÀY.

Cụ Nguyễn văn-Tiến	N. 31	Ngõ Thịnh-đức	10p.00
Cụ Thuận Đức	N. 95	Hàng Mã-mây	6p.00
Cụ Nguyễn thị Nghiêm	N. 58	Hàng bông thợ nhuộm	5p.00
Cụ Nguyễn thị Lan	N. 48	Hàng Giò	3p.00
Cụ Phán Bảo	N. 7	Phố nhà Thờ	2p.00

Sau này vị nào phát bồ đề tâm cúng tiền in kinh, đều liệt phương danh vào sau kinh, để Tam Bảo chứng-minh công đức vô-lượng ấy.

A-DI ĐÀ-PHẬT

課誦恒朝